



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62

Số 46 (204)

16 tháng 5 năm 2026

30 tháng Ba, Bình Ngô

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Học Bác thực hành tiết kiệm

2 Là văn hóa, là trách nhiệm

Trong dòng chảy của đời sống hiện đại, khi văn hóa tiêu dùng nhanh dần chiếm ưu thế, khái niệm "tiết kiệm" đôi khi bị làm tưởng là sự tằn tiện cũ kỹ. Thế nhưng, nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh, tiết kiệm chưa bao giờ là sự khắc khổ...

3 Hành động nhỏ, ý nghĩa lớn

Trong điều kiện đời sống ngày càng phát triển, vật chất đủ đầy hơn, câu chuyện về tiết kiệm đôi khi bị xem là điều không còn quá cần thiết. Có người cho rằng chỉ khi khó khăn mới phải thắt lưng, dè sẻn...

4 Giữ sức dân, dưỡng sức nước

Tư tưởng tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dừng ở việc tiết kiệm tiền bạc mà còn là tiết kiệm thời gian, nguồn lực, sức dân và cơ hội phát triển quốc gia...





Là văn hóa, là trách nhiệm

■ CHÚC HUYỀN

TRONG dòng chảy của đời sống hiện đại, khi văn hóa tiêu dùng nhanh dần chiếm ưu thế, khái niệm “tiết kiệm” đôi khi bị lầm tưởng là sự tằn tiện cũ kỹ. Thế nhưng, nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh, tiết kiệm chưa bao giờ là sự khắc khổ, mà là biểu hiện của một lối sống văn minh, biết trân trọng giá trị thực sự của lao động. Chuyện kể rằng, ngay cả chiếc phong bì đã dùng Bác cũng lộn ngược lại để viết tiếp. Với Người, tiết kiệm không chỉ là giữ tiền cho riêng mình, mà là chất chiu nguồn lực cho quốc gia, bởi “sản xuất mà không tiết kiệm thì như gió vào nhà trống”.

Học Bác hôm nay, tiết kiệm chính là sự tỉnh táo để kước từ những nhu cầu ảo, từ hạt gạo trên bàn ăn đến việc sử dụng tài nguyên chung. Tuy nhiên, nếu tiết kiệm là ý thức tự thân của mỗi cá nhân, thì chống lãng phí lại là mệnh lệnh hành động, là trách nhiệm chính trị của cả hệ thống.

Vấn đề này đã được nâng tầm thành một cuộc chiến quyết liệt khi Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ đạo rà soát, xử lý nghiêm các vụ việc lãng phí lớn. Việc Bộ Chính trị ban hành Quy định số 191-QĐ/TW và Quyết định số 192-QĐ/TW nhằm kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã cho thấy một bước ngoặt tư duy: Lãng phí không chỉ là khuyết điểm, mà là một vấn nạn gây thiệt hại kinh tế còn trầm trọng hơn cả tham nhũng. Bởi lẽ, tài sản tham nhũng có thể thu hồi và lưu thông, nhưng lãng phí - với những dự án đắp chiếu, tài sản công bỏ hoang hay quy hoạch treo là sự thất thoát vĩnh viễn giá trị sử dụng, gây kiệt quệ nguồn lực xã hội mà khó có thể phục hồi.

Chính vì vậy, tinh thần chỉ đạo của Trung ương không dừng lại ở việc tuyên truyền, mà đi sâu vào giám sát quyền lực. Đó là việc làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, trám những “lỗ hổng” cơ chế để ngăn chặn tình trạng mua sắm công sai giá, dự án chậm tiến độ, đội vốn. Chống lãng phí theo quy định mới chính là phép thử cho năng lực quản trị và đạo đức công vụ.

Sau tất cả, khi mỗi cá nhân coi tiết kiệm là nét văn hóa ứng xử, và mỗi tổ chức xem chống lãng phí là kỷ cương sống còn, chúng ta mới có thể tạo ra sức mạnh cộng hưởng. Đó là con đường ngắn nhất để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, nơi mọi nguồn lực đều được nâng niu để gieo những mầm xanh cho tương lai ■



Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bắc Quang giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, tiết kiệm thời gian cho người dân.

Học Bác thực hành tiết kiệm

■ THU PHƯƠNG

CÓ NHỮNG GIÁ TRỊ DẤU TRÁI QUA BAO THẮNG TRÂM VĂN VỆNG NGUYÊN SỨC SỐNG, TỰA NHƯ NGỌC QUÝ CÀNG MÀI CÀNG SÁNG. TƯ TƯỞNG THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHÍNH LÀ MỘT BẢO VẬT TINH THẦN NHƯ THẾ. TỪ “ĐƯỜNG KÁCH MỆNH” NĂM XUA ĐẾN HÀNH TRÌNH TINH GỌN BỘ MÁY HÔM NAY, THÔNG ĐIỆP CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA NGƯỜI VĂN VỆNG NGUYÊN GIÁ TRỊ, TRỞ THÀNH MỆNH LỆNH THIÊNG LIÊNG ĐỂ TUYÊN QUANG VỮNG BƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI.



Phụ nữ xã Tân Trào thu gom phế liệu, gây quỹ hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

TIẾT KIỆM - SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA QUỐC GIA

NĂM 1927, trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh việc thực hành tiết kiệm. Tiết kiệm” được Hồ Chí Minh định nghĩa ngắn gọn “là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”. Tiết kiệm là sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực để gia tăng sức mạnh toàn diện của đất nước. Gần hai thập kỷ sau, tư tưởng ấy không còn nằm trên những trang sách lý luận, mà hiện hữu sống động giữa đại ngàn Tuyên Quang.

Trong ký ức về “Thủ đô Kháng chiến”, lán Nà Nưa (xã Tân Trào) luôn gợi một hình ảnh đặc biệt: Nơi ở của vị lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam trong những ngày tháng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Nơi ấy chỉ là căn lán nhỏ bé được dựng tạm bằng tre nứa, vách đan nong mốt, mái lợp lá cọ đơn sơ, nằm cheo leo giữa rừng sâu. Không cao lương mỹ vị, không tiện nghi đủ đầy, những ngày ở Nà Nưa, Bác Hồ sống bằng rau rừng, bữa cơm đơn giản, ngô như bao người dân trong vùng. Lán Nà Nưa vì thế không chỉ là chứng nhân lịch sử, mà còn là một bản tuyên ngôn lặng thầm về văn hóa tiết kiệm của Người: Tiết kiệm để đường sức dân, dồn sức người, sức của cho độc lập non sông.

Điều đặc biệt là Bác chưa bao giờ coi tiết kiệm là sự khắc khổ cực đoan hay hà tiện tiêu cực. Trong tư duy của Người, tiết kiệm là nghệ thuật tối ưu hóa nguồn lực để tạo nên sức mạnh quốc gia. Bác nhấn mạnh phải tiết kiệm sức lao động: “Một người làm bằng hai, ba người”; tiết kiệm thời gian: “Làm việc phải đến đúng giờ, chờ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo”; tiết kiệm lời nói: “Nói ít, làm nhiều”, “bắt đầu bằng hành động”. “Khi không nên

tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới đúng là kiệm”.

Sức mạnh trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm ở sự thống nhất tuyệt đối giữa tâm nhìn vĩ mô và thực hành vi mô. Di sản Người để lại cho chúng ta là những câu chuyện đời thường lay động tâm can, nơi chữ “kiệm” được chất chiu từ những điều bình dị nhất. Đó là câu chuyện về chiếc phong bì công văn được Bác rọc mép cẩn thận, lộn ngược lại dán hồ để dùng lần thứ hai, thứ ba; là mẫu bút chì ngắn được cầm thêm ống nứa để viết tiếp; là đôi dép lốp cao su dật quai thì đóng đinh đi tiếp... Khi cán bộ đề nghị may áo mới để tiện ngoại giao, Người chỉ nhẹ nhàng bảo thư ký tháo chỉ, lộn mặt sần vào trong để mặc tiếp rồi nói một câu khiến nhiều người lặng đi: “Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá thế này là cái phúc của dân đấy”. Ngay trong từng bữa ăn, Bác cũng tuyệt đối không để lãng phí dù chỉ một hạt cơm. Bác nhắc: “Người nông dân làm ra hạt gạo phải đổ mồ hôi giọt mồ hôi mới được một hạt thóc. Mình không được lãng phí mồ hôi, công sức của đồng bào”. Bởi vậy, tiết kiệm trong tư tưởng của Bác ngoài giữ gìn vật chất còn là thái độ trân trọng giá trị lao động, sự thấu cảm tận cùng với nỗi nhọc nhằn của Nhân dân và trách nhiệm với tương lai đất nước.

Từ những điều giản dị ấy, Bác Hồ cũng đưa ra những cảnh báo đầy nghiêm khắc về lãng phí, coi đó là “giặc nội xâm”. Nếu giặc ngoại xâm dùng súng đạn cướp nước thì “giặc nội xâm” âm thầm bào mòn sức dân, làm thất thoát thời gian, tiền bạc, trí tuệ và cơ hội phát triển từ bên trong. Một quốc gia làm ra mười đồng nhưng lãng phí mất năm đồng thì mọi nỗ lực kiến thiết cũng trở nên vô nghĩa.



Lán Nà Nua (xã Tân Trào) nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống giản dị, chất chịu từng nguồn lực cho cách mạng.

MỆNH LỆNH CỦA KỶ NGUYÊN MỚI

Tiếp nối mạch nguồn tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong bài viết “Thực hành tiết kiệm”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã đặt cuộc chiến chống lãng phí lên tầm chiến lược phát triển quốc gia, ngang hàng với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đó không còn là lời kêu gọi tiết giảm chi tiêu đơn thuần, mà là yêu cầu cấp thiết nhằm giải phóng tối đa nguồn lực cho tăng trưởng và kiến tạo tương lai đất nước. Bởi suy cho cùng, lãng phí không chỉ làm thất thoát của cải quốc gia, mà nguy hiểm hơn, nó đang tước đoạt cơ hội bắt phá và âm thầm bào mòn niềm tin của xã hội.

Trên bình diện vĩ mô, việc tinh gọn bộ máy để hoạt động hiệu lực, hiệu quả là minh chứng sống động nhất cho tư tưởng tiết kiệm nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân. Theo tính toán của cơ quan chuyên môn, giai đoạn 2025 - 2030 cả nước tiết kiệm chi thường xuyên lên đến hơn 20.000 tỷ đồng/năm; từ 2030 trở đi, mỗi năm tiết kiệm trên 30.000 tỷ đồng từ chủ trương sắp nhập tỉnh, không tổ chức cấp huyện và sáp nhập cấp xã.

Sau gần một năm kể từ ngày tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang chính thức “về chung một nhà” (1-7-2025), diện mạo quản trị trên dải đất biên cương cực Bắc đang chuyển mình rõ nét. Những tầng nấc trung gian vốn công kênh, nườm rườm được gỡ bỏ, những chỗ chõ dòng chảy điều

hành thông suốt và linh hoạt hơn. Việc tinh gọn từ 28 sở xuống còn 15 cơ quan đầu mối, đồng thời xóa bỏ 92 đầu mối bên trong các sở, ngành tạo dư địa lớn để cơ cấu lại nguồn lực tài chính. Quan trọng hơn, việc cắt bỏ các tầng nấc trung gian đang từng bước giải phóng sức sáng tạo cho cả hệ thống chính trị; giảm độ trễ trong điều hành, tăng tốc độ phản hồi chính sách và tiết kiệm chi phí xã hội.

Nếu xưa kia, Bác Hồ chất chịu từng hạt gạo cho kháng chiến thì ngày nay, công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh chính là cuộc “cách mạng chống lãng phí” bằng công nghệ ở cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đó là sự tiết kiệm toàn diện: Giảm giấy tờ, giảm đi lại, tối giản thủ tục và quan trọng nhất là không để lãng phí những cơ hội vàng phát triển. Nổi bật trong đó, 3.926 Tổ công nghệ số cộng đồng đang trở thành những “nhịp cầu số” đưa công nghệ đến gần hơn với người dân. Từ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến hỗ trợ đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử, lực lượng này đang góp phần hiện thực hóa tinh thần tiết kiệm theo gương Bác bằng những việc làm thiết thực: Giảm thời gian, công sức và chi phí cho người dân.

Những nỗ lực trên được minh chứng rõ nét qua Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2025 khi Tuyên Quang đứng thứ 18/34 tỉnh, thành phố; đồng thời xếp thứ 16 toàn quốc và đứng thứ 2 khu vực miền núi phía Bắc về Chỉ số hài lòng của người dân

đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Đằng sau những con số ấy là một nền hành chính đang vận hành tinh gọn, gần Dân, hiệu quả. Sâu xa hơn, đó cũng chính là cách thực hành tiết kiệm theo gương Bác trong thời đại mới: Tháo gỡ mọi lực cản đang làm lãng phí thời gian, công sức và cơ hội phát triển của người dân để phục vụ Nhân dân tốt hơn.

KIẾN TẠO SỨC MẠNH TỪ NHỮNG ĐIỀU BÌNH DỊ

Tại Tuyên Quang hôm nay, chữ “kiệm” không còn là một khái niệm đạo đức trừu tượng hay dừng ở việc “thắt lưng buộc bụng”. Tinh thần ấy đang chuyển hóa thành nếp sống văn minh, một thứ văn hóa hằng ngày - từ nếp nhà, bản làng cho đến tư duy quản trị của cả một hệ thống chính trị.

Từ thực tế “sử dụng lại chiếc phong bì cũ” của Bác, phụ nữ Tuyên Quang đã viết nên câu chuyện “biến rác thành tiền” đầy xúc động. Một buổi chiều tháng Năm, tại xã Tân Trào - quê hương cách mạng, 14 hội viên phụ nữ nghèo rạng rỡ đón nhận 700 con gà giống. Nguồn kinh phí hơn 12 triệu đồng ấy không đến từ ngân sách nhà nước, mà được chất chịu từ chính hoạt động thu gom phế liệu hằng ngày của chị em. Những chai nhựa cũ, giấy vụn, lon nước vón là rác thải nay hóa thành sinh kế cho những mảnh đời khó khăn.

Không dừng lại ở điểm sáng Tân Trào, tinh thần ấy đã lan tỏa thành nếp sống tự giác trong toàn hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ

(LHPN) tỉnh. Chỉ từ năm 2021 đến nay, hơn 307.000 lượt hội viên đã chung tay kiến tạo hệ sinh thái tuần hoàn ngay tại cơ sở thông qua các mô hình thiết thực như: “Ngôi nhà tái chế”, “Biến rác thành tiền”, “Đổi rác lấy cây”... Khối phế liệu khổng lồ ấy đã được chất lọc, kết tinh thành nguồn quỹ lên tới gần 1,3 tỷ đồng, trực tiếp hỗ trợ sinh kế cho 60 phụ nữ yếu thế và trao gần 1.400 suất quà (trị giá 266 triệu đồng) cho trẻ em nghèo. Chia sẻ về kết quả này, Phó Chủ tịch Thường trực Hội LHPN tỉnh Triệu Thị Tinh cho biết: “Việc biến rác thải thành sinh kế góp phần tạo dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp, ngăn chặn sự lãng phí tài nguyên; đồng thời, hình thành một vòng tuần hoàn nhân văn sâu sắc - nơi rác thải được tái sinh thành niềm hy vọng cho cộng đồng. Đó cũng chính là cách học và làm theo Bác thiết thực nhất: Chất chịu từ những điều nhỏ bé để tạo nên giá trị lớn lao cho xã hội”.

Trước đây, tại không ít bản làng rẻo cao, lãng phí lớn nhất không nằm ở tiền bạc, mà ẩn mình trong những hủ tục dai dẳng của việc cưới, việc tang, trói buộc đồng bào trong vòng luẩn quẩn của đói nghèo. Nhưng khi quyết sách xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh của Đảng đi vào cuộc sống, một nếp sống mới đã được định hình trên non cao: Cưới hỏi tinh gọn, tang ma văn minh, không mổ nhiều gia súc, không sử dụng vòng hoa, bức tường gây lãng phí. Sâu xa hơn, bước qua hủ tục chính là biểu hiện sâu sắc của việc thực hành chữ “kiệm” trong văn hóa. Nó giải phóng người dân khỏi những gánh nặng vô hình, để những nguồn lực lẽ ra bị “thiếu hụt” trong các mâm cỗ linh đình được giữ lại, chất chịu thành vốn liếng làm ăn, nguồn lực cho con trẻ đến trường.

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thực hành tiết kiệm đang trở thành một cuộc đổi mới tư duy quản trị thông qua việc triển khai Chỉ thị số 27, ngày 25-12-2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tại Tuyên Quang, tiết kiệm không chỉ được nhìn nhận dưới góc độ tài chính, mà còn là văn hóa ứng xử, trách nhiệm công vụ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Từ tư duy ấy, hệ thống quản trị đang được tái cấu trúc bằng những giải pháp căn cơ để “bịt kín” mọi lỗ hổng lãng phí như: Siết chặt kỷ luật tài chính công, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ở những lĩnh vực nhạy cảm; đẩy mạnh chuyển đổi số...

Khi từng đồng vốn, từng giờ lao động, từng nguồn lực xã hội được trân quý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm trở thành sức mạnh nội sinh để Tuyên Quang kiến tạo tương lai bền vững ■

DIỄN ĐÀN

Hành động nhỏ, ý nghĩa lớn

■ THIÊN THANH

TRONG điều kiện đời sống ngày càng phát triển, vật chất đủ đầy hơn, câu chuyện về tiết kiệm đôi khi bị xem là điều không còn quá cần thiết. Có người cho rằng chỉ khi khó khăn mới phải chất chịu, dè sẻn. Nhưng thực tế cho thấy, càng phát triển, tiết kiệm càng trở thành biểu hiện của văn hóa, trách nhiệm và ý thức công dân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao đức tính cần, kiệm. Theo Bác, tiết kiệm không phải là bần xỉn hay ép mình sống kham khổ, mà là sử dụng hợp lý thời gian, tiền bạc, công sức và nguồn lực của đất nước, của Nhân dân.

Điều đáng quý là tinh thần tiết kiệm của Bác được thể hiện từ những điều rất giản dị. Từ bộ quần áo ka-ki đã bạc màu, đôi dép cao su quen thuộc cho đến việc tận

dụng từng tờ giấy viết, tất cả đều cho thấy sự trân trọng thành quả lao động của Nhân dân.

Nhìn vào cuộc sống hôm nay, nhiều việc làm nhỏ vẫn mang ý nghĩa rất lớn. Tắt điện khi ra khỏi phòng, sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế lãng phí thực phẩm, tổ chức hội họp gọn nhẹ, giảm phô trương hình thức trong cưới hỏi, lễ hội hoan... là những việc ai cũng có thể làm. Nếu mỗi người tiết kiệm một chút từ những điều bình thường nhất, xã hội sẽ giảm đi rất nhiều sự lãng phí không cần thiết.

Điều đáng suy nghĩ là ở đâu đó vẫn còn tâm lý coi nhẹ những việc nhỏ. Có người tiêu dùng vượt nhu cầu để thể hiện bản thân; có cơ quan, đơn vị còn sử dụng tài sản công thiếu tiết kiệm; có những cuộc họp, sự kiện còn nặng hình thức. Nhiều sự lãng phí bắt đầu từ suy

nghĩ “không đáng bao nhiêu”, nhưng khi cộng lại sẽ trở thành sự thất thoát lớn về nguồn lực xã hội.

Tiết kiệm vì thế không chỉ là câu chuyện kinh tế mà còn là vấn đề đạo đức và văn hóa. Một xã hội biết quý trọng sức lao động, biết sử dụng hiệu quả nguồn lực sẽ có thêm điều kiện để phát triển bền vững. Quan trọng hơn, thực hành tiết kiệm còn góp phần hình thành lối sống trách nhiệm, biết nghĩ cho cộng đồng thay vì chỉ đặt lợi ích cá nhân lên trên hết.

Học Bác không nhất thiết phải bắt đầu từ những điều lớn lao. Đôi khi, đó chỉ là tiết kiệm thời gian trong công việc, hạn chế một cuộc họp không cần thiết hay tránh lãng phí trong sinh hoạt hằng ngày. Những hành động nhỏ, nếu được thực hiện bằng ý thức tự giác và duy trì bền bỉ, sẽ tạo nên giá trị lớn ■



Đồng chí Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

GIỮ SỨC DÂN, DUỖNG SỨC NƯỚC

Tư tưởng tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dừng ở việc tiết kiệm tiền bạc mà còn là tiết kiệm thời gian, nguồn lực, sức dân và cơ hội phát triển quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, chống lãng phí và xây dựng nền quản trị hiệu quả, việc học và làm theo Bác càng mang ý nghĩa cấp thiết để xây dựng một xã hội phát triển bền vững, thực chất và vì Nhân dân. Làm rõ hơn vấn đề này, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Tuyên Quang có cuộc phỏng vấn đồng chí Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Phóng viên: Thưa đồng chí, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi tiết kiệm là một chuẩn mực đạo đức cách mạng và là động lực để phát triển đất nước. Theo đồng chí, tư tưởng tiết kiệm của Bác có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh hiện nay?

Đồng chí Nguyễn Túc: Sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm đến vấn đề tiết kiệm và đã để lại cho toàn Đảng, toàn Dân, toàn Quân ta nhiều lời răn dạy về thực hành tiết kiệm vô cùng sâu sắc.

Ngày nay, chúng ta nói nhiều đến tăng trưởng, đến khoa học công nghệ, đến chuyển đổi số nhưng nếu để thất thoát nguồn lực, lãng phí thời gian, lãng phí niềm tin của Nhân dân thì sự phát triển ấy sẽ không bền vững. Bác Hồ nhìn thấy điều đó từ rất sớm. Người coi lãng phí là "giặc nội xâm", bởi nó âm thầm gặm nhấm đạo đức công vụ và sức sống của quốc gia.

Tiết kiệm trong tư tưởng của Bác không chỉ là tiết kiệm tiền bạc. Đó còn là tiết kiệm sức dân, tiết kiệm thời gian của dân, tiết kiệm từng cơ hội phát triển của đất nước. Một cuộc họp kéo dài không cần thiết, một thủ tục hành chính làm dân đi lại nhiều lần, một công trình đầu tư không hiệu quả... tất cả đều là lãng phí. Cho nên, trong bối cảnh hiện nay, học Bác về tiết kiệm chính là học cách phát triển có trách nhiệm với Nhân dân và với tương lai dân tộc.

Phóng viên: Theo đồng chí, những quyết sách hiện nay về tinh gọn bộ máy, chống lãng phí đã kế thừa tư tưởng của Bác Hồ như thế nào?

Đồng chí Nguyễn Túc: Tôi cho rằng tinh gọn bộ máy hôm nay không chỉ là yêu cầu quản trị hiện đại mà còn là sự trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh. Bác rất coi trọng hiệu quả của bộ máy nhà nước. Qua các bài viết, bài nói chuyện của Người, có thể thấy Bác luôn mong muốn xây dựng một bộ máy tinh gọn, cán bộ phải nói đi đôi với làm, gần Dân, hiểu Dân và phục vụ Dân.

Tinh gọn không đơn thuần là giảm đầu mối hay giảm biên chế cơ học. Cái gốc là phải bỏ được tư duy hình thức, bệnh quan liêu, sự chống chọi chức năng và tâm lý sợ trách nhiệm. Nếu bộ máy đông mà không tạo ra giá trị cho Nhân dân thì chính là lãng phí nguồn lực quốc gia. Tôi nghĩ điều rất đáng quý hiện nay là Đảng ta đã nhìn thẳng vào vấn đề. Chống lãng phí giờ không chỉ ở chuyên chi tiêu mà còn là chống lãng phí cơ hội phát triển, lãng phí tài nguyên, lãng phí chất xám và lãng phí niềm tin của Nhân dân. Đó là tinh thần rất gần với tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phóng viên: Theo đồng chí, làm sao để việc tiết kiệm trở thành văn hóa ứng xử trong xã hội, thay vì chỉ là khẩu hiệu?



Cán bộ xã Thanh Thủy tiết kiệm ủng hộ, quyên góp vì người nghèo.

Đồng chí Nguyễn Túc: Muốn tiết kiệm trở thành văn hóa thì trước hết người cán bộ phải làm gương. Bác Hồ có sức cảm hóa lớn bởi Người sống đúng như điều mình nói. Chiếc áo ka ki bạc màu, đôi dép cao su, căn nhà sàn giản dị... đó không phải sự khắc khổ hình thức mà là thông điệp đạo đức. Dân ta rất tinh tế. Nhân dân không chỉ nghe cán bộ nói gì mà còn nhìn cán bộ sống thế nào. Nếu nói chống lãng phí nhưng vẫn phô trương hình thức, hội họp linh đình, sử dụng công quỹ thiếu trách nhiệm thì rất khó thuyết phục.

Theo tôi, phải xây dựng văn hóa tiết kiệm từ những điều rất cụ thể: Tôn trọng thời gian, làm việc hiệu quả, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tổ chức sự kiện thiết thực, không chạy theo hình thức. Ngay trong mỗi gia đình cũng vậy, phải dạy con trẻ biết quý trọng hạt gạo, đồng tiền và công sức lao động. "Một dân tộc biết tiết kiệm là một dân tộc biết tích lũy sức mạnh cho tương lai".

Phóng viên: Trong bối cảnh hiện nay, cần làm gì để tư tưởng tiết kiệm của Bác thực sự đi vào đời sống, đặc biệt với thế hệ trẻ?

Đồng chí Nguyễn Túc: Tôi nghĩ giới trẻ hôm nay rất năng động, sáng tạo và giàu khát vọng. Nhưng càng trong xã hội hiện đại, càng cần một nền tảng giá trị để không bị cuốn vào chủ nghĩa tiêu dùng và lối sống phô trương.

Bác Hồ dạy tiết kiệm nhưng không cổ vũ cho sự nghèo nàn. Người muốn con người sống có trách nhiệm với cộng đồng và biết sử dụng giá trị vật chất đúng mục đích. Người trẻ hôm nay có thể học Bác bằng những việc rất hiện đại: Tiết kiệm thời gian bằng làm việc khoa học, tiết kiệm tài nguyên bằng lối sống xanh, tiết kiệm chi phí xã hội bằng ứng dụng công nghệ và đặc biệt là tiết kiệm năng lượng của quốc gia.

Điều quan trọng là phải biến tư tưởng của Bác thành hành động gần gũi chứ không phải những bài diễn văn khô cứng. Khi thanh niên thấy rằng tiết kiệm giúp họ sống hiệu quả hơn, có ích hơn và văn minh hơn thì tư tưởng ấy sẽ tự nhiên đi vào đời sống.

Phóng viên: Thưa đồng chí, quê hương cách mạng Tuyên Quang cần làm gì để lan tỏa tư tưởng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bác Hồ trong giai đoạn hiện nay?

Đồng chí Nguyễn Túc: Tuyên Quang là Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô Kháng chiến - một vùng đất mang chiều sâu lịch sử cách mạng rất đặc biệt. Nói đến Tuyên Quang là nói đến tinh thần đồng cam cộng khổ, tinh thần đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết. Theo tôi, chính vì có truyền thống ấy nên Tuyên Quang càng cần đi đầu trong việc xây dựng văn hóa tiết kiệm và chống lãng phí. Nhưng phải hiểu tiết kiệm theo nghĩa rộng. Không chỉ tiết kiệm ngân sách mà còn phải tiết kiệm tài nguyên rừng, giữ gìn văn hóa dân tộc, sử dụng hiệu quả đất đai, phát vụ nguồn lực con người.

Một địa phương giàu truyền thống cách mạng thì không thể chấp nhận sự hình thức, phô trương hay đầu tư dàn trải kém hiệu quả. Điều Nhân dân mong muốn là mỗi công trình phải thực sự phục vụ Dân, mỗi cán bộ phải thực sự gần Dân. Tôi tin rằng nếu Tuyên Quang làm tốt điều đó thì không chỉ phát triển kinh tế mà còn giữ được cái quý nhất, đó là niềm tin của Nhân dân. Và đó cũng chính là tinh thần sâu xa nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

Thực hiện: HỒNG HÀ



Ra quân hưởng ứng Giờ Trái đất 2026 lan tỏa thông điệp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN

Bản Chương, xã Hùng Lợi (Yên Sơn) nay là thôn Chương, xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang là một mảnh đất đặc biệt, nơi nhiều đồng chí cán bộ cấp cao hoạt động cách mạng. Đặc biệt, vào năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc tại đây trong thời gian 17 ngày. Trờ lại thôn Chương hôm nay, bất cứ ai cũng đều cảm nhận được lòng dân nơi đây qua bao đời vẫn nồng hậu, chất phát, nơi đùm bọc cán bộ trong năm tháng kháng chiến và trở thành niềm tin của cả dân tộc.

Thôn Chương ân tình

■ Ghi chép: LÊ DUY



Cụ bà Dương Thị Tư (ngoài cùng bên trái) cùng con, cháu luôn có ý thức giữ gìn di tích gắn với Bác Hồ.



Ông Hà Văn Liễu vẫn nhớ như in những câu chuyện kể của ông bà nội về Bác Hồ khi ở thôn Chương.

Ký ức dưới mái sàn xưa

NGƯỢC dòng thời gian về những năm 40 của thế kỷ trước, thôn Chương hiện ra trong ký ức của các bậc cao niên là một bản làng heo hút, nơi rừng già bủa vây và những dãy núi cao sừng sững dựng lên như bức tường thành tự nhiên. Cái thế "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" ấy đã biến mảnh đất này thành "tổ kiến" an toàn cho Trung ương Đảng và Bác Hồ. Trong thời gian này căn nhà sàn của gia đình ông Hà Văn Thịnh và bà Ma Thị Thúy đã vinh dự được đón Bác về sống và làm việc.

Bên chén trà thơm nồng, ông Hà Văn Liễu - nguyên Bí thư Chi bộ thôn Chương, người con của dòng họ Hà giàu truyền thống - chậm rãi lần giở từng trang ký ức. Ông là cháu nội của ông Hà Văn Thịnh và bà Ma Thị Thúy, căn nhà ông bà là nơi Bác ở trong thời gian ở thôn Chương. Ông Liễu sinh vào thời gian sau này, nhưng câu chuyện kể về Chủ tịch Hồ Chí Minh ông đều được ông bà nội và bố ông là Hà Văn Tung kể lại nhiều lần lúc còn sống, từ sự bình dị, nhẹ nhàng đến thói quen kỹ lưỡng khiến ai cũng nể và yêu mến Bác vô cùng. Bác giản dị, gần gũi. Sáng ngời đầy Bác xuống suối rửa mặt, cạnh đó có cây thi.

Liều bồi hồi nhớ lại lời cha kể: "Nghe tin có cán bộ về, ông bà nội và bố tôi chẳng chút đắn đo, dọn ngay ra căn lán nhỏ sát bìa ruộng, những căn nhà sàn vững chãi nhất cho đoàn công tác. Đó đó, chẳng ai biết người đàn ông dáng mảnh dẻ, mặc bộ quần áo chàm giản dị, thường vắt chiếc khăn mặt trên vai ra suối rửa mặt mỗi sáng

dưới gốc cây thị già lại chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh".

17 ngày và những kỷ niệm

Bác Hồ ở nhà ông Hà Văn Tung từ ngày 16-5-1949 đến ngày 1-6-1949. Theo tài liệu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, năm tháng hoạt động cách mạng nơi đây, Người đã có quãng thời gian đặc biệt với những hoạt động tạo dấu ấn.

Tháng 5 năm 1949, giữa bộn bề công việc kháng chiến, thôn Chương trở thành "đại bản doanh" của những quyết sách lớn. Chính tại mái nhà sàn đơn sơ này, khi các đồng chí cán bộ muốn tổ chức mừng sinh nhật lần thứ 59 của Người, Bác đã khước

từ bằng những vần thơ "Không để" làm lay động lòng người:

"Vi nước chưa nên nghĩ đến nhà
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già
Chờ cho kháng chiến thành công đã
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta"

Cũng tại nơi đây, dưới ánh đèn dầu leo lét giữa đì ngàn, bút danh Lê Quyết Thắng đã ký dưới những bài viết về "Cần", "Kiệm" hay những lời tâm huyết gửi lớp báo chí Huỳnh Thúc Kháng, góp ý kiến nhiệm vụ, mục đích tôn chỉ, đối tượng, nội dung, hình thức của báo chí đồng thời chỉ ra những khuyết điểm về nội dung, hình thức, khuyến những người làm báo muốn viết tốt cần phải thế nào? Và nhắn mạnh với báo chí cần thực hiện: Tất cả để chiến thắng.

Hôm nay, con đường từ trung tâm xã vào thôn Chương đã để đi hơn nửa, 7 km đã trải bê tông toàn bộ, tấm bia di tích vẫn nằm khiêm nhường ngay cạnh đường nội thôn. Ngôi nhà sàn năm xưa Bác ở giờ chỉ còn trong hoài niệm, thay thế bằng căn nhà mới khang trang trên nền đất cũ. Bà Dương Thị Tư, vợ ông Hà

Văn Tung, nay đã ở tuổi 86, cái lưng đã cong theo năm tháng nhưng nụ cười vẫn hào sảng như nắng vùng cao. Trong ánh mắt của người phụ nữ ấy, hình bóng "Ông Ké" năm nào qua những câu chuyện của ông Tung kể dường như vẫn còn đó, lấp ló sau những rừng cây, trong hơi ẩm của căn bếp đỏ lửa.

Đồng chí Nguyễn Đình Tứ, Chủ tịch UBND xã Hùng Lợi, khẳng định: "Di tích thôn Chương không chỉ là minh chứng cho tầm nhìn chiến lược của Đảng mà còn là biểu tượng của sự đùm bọc, chở che mà đồng bào các dân tộc dành cho cách mạng".

Chia tay thôn Chương khi bóng chiều đã đổ dài trên những triền ngọn núi. Câu chuyện về 17 ngày của Bác như một mạch nước ngầm, âm thầm mà bền bỉ chảy qua các thế hệ, tưới mát tâm hồn những người con xứ Tuyên. Thôn Chương hôm nay đã đổi thay, toàn thôn có 147 hộ dân, thu nhập bình quân khoảng trên 20 triệu đồng/người/năm, thôn tuy vẫn còn nhiều hộ nghèo nhưng mỗi người dân nơi đây đều nhớ ân tình của "Ông Ké" và truyền thống cha ông là ngon đức sáng, giáo dục truyền thống cho lớp lớp cháu con về một thời hào hùng ■

GIẢI THOẠI

Nguyễn Trãi và kế sách "Lá thư nhà trời"

GIẢI THOẠI về việc dùng mõ kiến chữ trên lá cây là minh chứng cho trí tuệ bậc thầy của Nguyễn Trãi trong việc vận dụng tầm lý chiến vào nghệ thuật quân sự.

Vào thời kỳ đầu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, quân ta còn non trẻ, phải đối mặt với thế lực quân Minh tàn bạo và hùng mạnh. Trước cảnh lòng dân còn hoang mang, chưa dám đứng lên, Nguyễn Trãi đã hiến kế cho Lê Lợi một phương sách độc đáo nhằm tạo dựng niềm tin vào chính nghĩa, gọi là "Mưu phạt tâm công" (đánh vào lòng người).

Ông bí mật sai người chọn những khu rừng có loài kiến lớn, dùng mõ lợn hoặc mặt ngọt viết lên những phiến lá rộng tám chữ Hán: "Lê Lợi vì quân, Nguyễn Trãi vì thân" (Lê Lợi làm vua, Nguyễn Trãi làm tôi). Mùi mỡ thơm lỏi kéo đàn kiến đến đục khoét mặt lá theo đúng những đường nét đã

vạch sẵn. Khi lá rụng hoặc theo dòng suối trôi về các bản làng, người dân nhặt được và vô cùng kinh ngạc.

Thấy những dòng chữ đục thủng sắc sảo như được tạc bởi tự nhiên, người dân thời bấy giờ vốn tin vào thiên mệnh đã truyền tai nhau rằng đây là "Lá thư nhà trời". Chính nhờ niềm tin ấy, hàng vạn trai tráng đã tự nguyện rời bỏ quê nhà, vượt rừng lội suối tìm về Lam Sơn hội quân. Sức mạnh của lòng dân bấy giờ đã trở thành bức tường thành vững chắc, giúp nghĩa quân vượt qua những giai đoạn gian khó nhất để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Đù mang màu sắc huyền bí, nhưng cốt lõi của câu chuyện chính là tư tưởng "lấy đại nghĩa thắng hung tàn" và lấy dân làm gốc mà Nguyễn Trãi luôn theo đuổi suốt cuộc đời.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

Người đi muôn trùng non nước



Cuốn sách không chỉ viết về hành trình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn là lời nhắc nhở về lý tưởng sống đẹp, về lòng yêu nước và khát vọng cống hiến.

CUỐN sách Người đi muôn trùng non nước của GS. TS. nhà văn Trình Quang Phú (Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân phát hành đầu năm 2026) là tác phẩm viết về hành trình của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tuổi ấu thơ đến khi rời Sài Gòn tìm đường cứu nước.

Điểm đặc sắc của cuốn sách là không chỉ kể lại tiểu sử theo trình tự lịch sử, mà còn tái hiện hành trình “đi tìm hình của nước” của người thanh niên Nguyễn Tất Thành như một thiên trường ca về lòng yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc. Với sự đầu tư công phu về tư liệu và cấu trúc, tác phẩm đã dựng nên một hệ thống nhân vật, bối cảnh liên mạch, trải dài từ Hoàng Trù (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cũ) đến Huế, Quy Nhơn, Phan Thiết và Sài Gòn; góp phần bổ sung,

làm sáng rõ thêm những khoảng trống trong tiểu sử cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên nền bối cảnh ấy, hành trình trưởng thành về nhận thức và nhân cách của cậu bé Nguyễn Sinh Cung, tiến tới hình thành bản lĩnh của người thanh niên Nguyễn Tất Thành, được khắc họa chân thực, tự nhiên và giàu sức thuyết phục. Để tái hiện sinh động giai đoạn quan trọng này, tác giả đã trực tiếp đến những địa danh Bác Hồ từng sống và hoạt động, sưu tầm, ghi chép, đối chiếu tư liệu, từ đó kể lại những câu chuyện dưới góc nhìn mới, cách thức mới.

Về nghệ thuật, tác giả sử dụng lối viết kết hợp giữa tư liệu lịch sử với cảm xúc văn chương, giữa tiểu thuyết và truyện ký tạo nên một giọng điệu văn chương mềm mại, giàu sức cuốn hút, đồng thời vẫn bảo đảm tính rõ ràng,

chân thực của tác phẩm.

Có thể nói, đây là một cuốn sách truyền cảm mà nhiều độc giả sẽ hiểu thêm chiều sâu của Bác Hồ. Không chỉ là một lời nhắc nhở về lòng yêu nước và khát vọng cống hiến, đây còn là một lời nhắc nhở về người muốn tìm lại giá trị của Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta.

Nhân kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà sách, thư viện và các đơn vị sách này cùng l

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

Một cách tiếp cận mới về di sản Hồ Chí Minh

■ GIANGLAM

Điều gì xảy ra khi một CEO ngành công nghệ rẽ ngang đi dạy... Lịch sử? Cuốn sách “Chuyện với Thanh” của tác giả Nguyễn Thành Nam (nguyên Tổng Giám đốc FPT Software) chính là đáp án đầy bất ngờ. Xóa bỏ lối mòn khô cứng, tác phẩm đưa tư tưởng Hồ Chí Minh thoát khỏi trang giáo trình để hóa thân thành cuộc đối thoại sống động với sinh viên Gen Z. Ở đó, di sản quá khứ không còn nằm yên, mà thức giấc trở thành cảm nang quản trị sắc bén và kim chỉ nam soi đường cho thế hệ đương đại.



Cuốn sách Chuyện với Thanh của tác giả Nguyễn Thành Nam.

Chạm vào lịch sử

CUỐN sách “Chuyện với Thanh” không được thai nghén trong một không gian học thuật tĩnh lặng, mà lại khởi nguồn từ những tranh trở giữa dòng xoáy khác nghiệt của thương trường. Đầu những năm 2000, khi đang giữ cương vị Tổng Giám đốc FPT Software, tác giả Nguyễn Thành Nam mang theo khát vọng lớn lao đưa công nghệ Việt Nam vươn ra biển lớn. Thế nhưng, Chi nhánh tại Mỹ buộc phải đóng cửa chỉ sau một năm ngắn ngủi vì không tìm được lối đi. Giữa những ngày tháng chông chênh ấy, ông tình cờ tìm đọc cuốn tiểu sử “Ho Chi Minh: A life” của sử gia người Mỹ William J. Duiker. Công trình đồ sộ này mang đến cho ông sự bình tĩnh sâu sắc. Qua lăng kính của một sử gia phương Tây, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lên không chỉ là một vị lãnh tụ vĩ đại, mà trước hết là một con người bằng xương bằng thịt, một nhà chiến lược đại tài luôn phải đưa ra những quyết định sinh tử trong các hoàn cảnh vô cùng ngặt nghèo. Tầm nhìn của Người trở thành ánh sáng soi đường, giúp ông nghiêm ra triết lý quản trị sâu sắc.

Sự bình tĩnh ấy theo tác giả từ trường bước lên bục giảng Đại học VinUni (Hà Nội). Với tư duy logic của một Tiến sĩ Toán học, kết hợp cùng bản lĩnh của một doanh nhân, ông đã mang đến một luồng sinh khí hoàn toàn mới khi tham gia giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Không còn bài giảng một chiều, lớp học được thiết



Tác phẩm “Chuyện của Thanh” thu hút nhiều độc giả trẻ ngay khi mới ra mắt vào cuối tháng 4-2026.

kế như “sân khấu lịch sử”. Ở đó, sinh viên được đặt vào bối cảnh của thời đại, được quyền đặt câu hỏi, tranh biện và tự mình lật mở các vấn đề vốn đã nằm ngao ngao trong sách giáo khoa.

Nói về hành trình “phá băng” định kiến của giới trẻ, tác giả Nguyễn Thành Nam bộc bạch: “Ban đầu, các bạn sinh viên thường học chỉ để qua môn, nên tôi buộc phải tìm một cách tiếp cận khác. Điều khiến tôi bất ngờ là khi thay đổi cách dạy, biến không gian học thành nơi đối thoại, các bạn lại rất hứng thú, chủ

động đặt câu hỏi, tự tìm câu trả lời và tranh luận sôi nổi với nhau. Lịch sử khi đó không còn là những con số khô khan. Các bạn không cần phải nhớ, mà phải đi tìm và lý giải”.

Nhân vật “Thanh” ra đời từ chính những giờ học đắm mình thần phân biện ấy. Thanh đại diện cho thế hệ Gen Z, những người trẻ thông minh nhưng mang tâm lý thờ ơ với các môn khoa học xã hội. Thông qua cuộc đối thoại liên tục giữa thầy Thành và Thanh, hàng loạt câu hỏi ngớ ngẩn nhưng vô cùng thực tế đã được đặt ra: Vì sao dân tộc ta lựa chọn chữ Quốc ngữ? Vì sao Nguyễn Tất Thành rời Tổ

quốc trên một con tàu với công việc phụ bếp bấp bênh?

Sự dịch chuyển vai trò từ người tiếp nhận thụ động sang chủ động truy vấn phá vỡ hoàn toàn lớp vỏ bọc giáo điều. Lịch sử không còn bị đóng khung trong mốc thời gian, mà là những ngã rẽ nơi mỗi quyết định đều mang sắc nắng của vận mệnh dân tộc. Từ những cuộc trò chuyện ấy, di sản của Bác đã bước ra khỏi trang sách, chạm đến tâm hồn người trẻ hôm nay.

Sức sống của lịch sử

Cuốn sách “Chuyện với Thanh” của tác giả Nguyễn Thành Nam mở ra một không gian tiếp cận hoàn toàn khác biệt so với những công trình nghiên cứu lịch sử truyền thống. Không đi theo lối mòn biên niên sử với những con số khô khan, tác phẩm được kết cấu chặt chẽ và lời cuốn gọi 5 phần nội dung: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Chạm vào tâm hồn”, “Đi bất biến, ứng vạn biến”, “Lấy thế thắng lực” và “Sánh vai các cường quốc năm châu”. Tương ứng với mỗi phần là những chủ đề lớn xoay quanh tư tưởng và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được xâu chuỗi mạch lạc để giải mã hành trình tìm đường cứu nước và kiến tạo vận mệnh dân tộc trong thế kỷ XX.

Điểm mới lạ và mang đến nhiều bất ngờ nhất của tác phẩm chính là phương thức truyền tải. Tác giả - một Tiến sĩ Toán học, một cựu CEO công nghệ - đã khéo léo biến những trang sách thành một “sân khấu lịch

Điện ảnh đề tài về Bác Hồ Không chỉ là tôn vinh và tri ân

■ MAI NAM THẮNG

Trong lịch sử nghệ thuật cách mạng Việt Nam, không có hình tượng nào tỏa sáng mãnh liệt và bền bỉ như hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với phim điện ảnh (cinema) là một loại hình nghệ thuật tổng hợp, tuy ra đời muộn nhưng có sức lan tỏa rộng rãi, thì đề tài về Bác Hồ đã thực sự trở thành một dòng phim đặc biệt, không chỉ chứa đựng những giá trị lịch sử to lớn mà còn là nơi các nhà làm phim thực hiện niềm cảm hứng sáng tạo nồng nhiệt.

Trong “thời đại @” và môi trường kỹ thuật số hiện nay, phim lịch sử nói chung và về đề tài Bác Hồ nói riêng, phải làm thế nào để chinh phục thế hệ “Gen Z” vốn quen với tốc độ và kỹ xảo hiện đại. Những bộ phim gần đây như *Thần Chín ở Xiêm* đã có những thử nghiệm mới về ngôn ngữ điện ảnh: nhịp phim nhanh hơn, yếu tố hành động và kịch tính được tăng cường, cách xây dựng nhân vật Bác Hồ cũng trẻ trung, gần gũi và “đời” hơn. Đây là một tín hiệu đáng mừng, cho thấy dòng phim này đang không ngừng tự làm mới mình để hình tượng của lãnh tụ luôn đồng hành cùng thời đại. Theo đó, các nhà biên kịch cũng cần quan tâm khai thác những chi tiết “nhỏ”, những lát cắt đời thường, thay vì tham vọng tái hiện cả một giai đoạn lịch sử bi hùng. Những chi tiết nhân văn đời thường sẽ giúp *tư tưởng, đạo đức, phong cách* của Người thấm vào người xem một cách tự nhiên nhất.

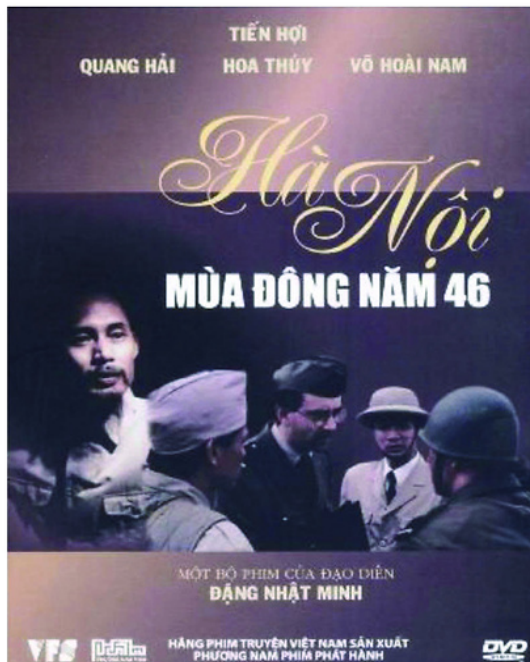
Do đặc trưng đề tài và yêu cầu cuộc sống, nên hiện nay đang rất khan hiếm kịch bản hay về Bác Hồ, nhất là những kịch bản đi sâu vào thế giới nội tâm, vào những cuộc đối thoại tư tưởng sắc bén, hoặc những góc nhìn mới lạ... Bởi cảnh thời đại đòi hỏi phim về Bác Hồ cần phải đa dạng hóa thể loại và ngôn ngữ điện ảnh. Không nên đóng khung đề tài này trong thể loại phim tiểu sử hay chính luận như lâu nay. Đã đến lúc phải nghĩ tới những bộ phim hoạt hình 3D chất lượng cao cho trẻ em; hoặc có thể tạo bộ sử dụng công nghệ “Digital Human” để tái tạo hình ảnh Bác một cách chân thực nhất. Đồng thời, cần mở những lớp biên kịch, đạo diễn và diễn viên được đào tạo chuyên sâu về đề tài lãnh tụ. Cùng đó là tổ chức các cuộc thi viết kịch bản về Bác Hồ với quy mô lớn, mời các chuyên gia tư vấn lịch sử và các nhà làm phim quốc tế cùng tham gia để mở rộng góc nhìn...

Dòng phim truyện về đề tài Bác Hồ là một phần Di sản văn hóa vô giá của dân tộc ta. Một bộ phim hay về Bác Hồ sẽ khiến khán giả thấy yêu đời hơn, muốn sống tốt hơn, muốn học tập và làm theo gương Bác từ những công việc bình dị mà cao quý. Đó là đích đến cao cả nhất của dòng phim này ■

Nguồn cảm hứng sáng tạo

Từ những năm kháng chiến cứu nước gian khổ, Điện ảnh Việt Nam tuy còn non trẻ và thiếu thốn, nhưng đã có những bộ phim tư liệu về Bác Hồ kính yêu. Đó là những thước phim vô cùng quý giá về mặt tư liệu lịch sử. Năm 1990, nhân dịp kỷ niệm 100 năm sinh nhật Bác Hồ, Điện ảnh Việt Nam mới xây dựng và hoàn thành được bộ phim truyện đầu tiên về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là bộ phim “Hẹn gặp lại Sài Gòn” của đạo diễn Long Vân. Bộ phim kể lại thời thơ ấu của Bác Hồ sống và học tập ở Huế. Trước cảnh đất nước lâm than, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã nung nấu hoài bão đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngày lên tàu bốn ba tìm đường cứu nước, anh đã để lại hẹn ước với người bạn gái miền Nam và cũng là với Tổ quốc: “Hẹn gặp lại Sài Gòn!”.

Tiếp theo bộ phim trên đây là một loạt tác phẩm khai thác các giai đoạn khác nhau trong cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ, như: *Hà Nội mùa đông năm 46* (1997), *Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông* (2003), *Vượt qua biển cả* (2010), *Nhìn ra biển cả* (2010), *Thần Chín ở Xiêm* (2015), *Nhà tiên tri* (2015) v.v... Những bộ phim này đã xây dựng hình tượng Bác Hồ ở những giai đoạn cụ thể trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác, cũng là những giai đoạn quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam. Bộ phim *Nhìn ra biển cả* cũng có bối cảnh lịch sử như *Hẹn gặp lại Sài Gòn*, nhưng chỉ tập trung vào thời gian Bác Hồ dạy học ở trường Dục Thanh - Phan Thiết. Từ đây, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã quyết ra đi tìm đường cứu nước với ý chí Phải hướng ra biển lớn để thực hiện hoài bão lớn! Phim *Hà Nội mùa Đông năm 46* phản ánh tình thế của đất nước sau Cách mạng



Áp-phích phim Hà Nội mùa đông năm 46 - Ảnh tư liệu.

Tháng Tám thành công, thù trong giặc ngoài ra sức chống phá, vận nước “ngàn cân treo sợi tóc”. Và dân tộc ta một lần nữa buộc phải cầm súng kháng chiến. Bộ phim *Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông* kể về vụ án thực dân Anh cố tình khép tội Nguyễn Ái Quốc tại một phiên tòa ở Hồng Kông (Trung Quốc) để giao Người cho thực dân Pháp ở Đông Dương xét xử. Phim *Nhà tiên tri* kể về những ngày Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc, cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cuộc trường kỳ kháng chiến...

Những bộ phim trên đây thực sự là những cuốn “sách giáo khoa bằng hình ảnh” sống động nhất trong công tác giáo dục cho các thế hệ trẻ. Về mặt nghệ thuật, dòng phim này đã xác lập một “chuẩn mực” điển xuất về hình tượng Bác Hồ trên màn

ảnh. Những nghệ sĩ như Tiến Hợi, Trần Lực, Mạnh Trường... đã phải trải qua quá trình khổ luyện để hóa thân vào vai Bác Hồ. Thành công của họ đã tạo ra một trường phái diễn xuất nhân vật lịch sử nghiêm túc và dung dị, tránh cường điệu hóa...

Những thách thức nghệ thuật

Đầu đã có những thành công vang dội, nhưng để dòng phim này thực sự trở thành “hời hợt” của thời đại, điện ảnh Việt Nam cần vượt qua những “điểm nghẽn” cả tư duy lẫn kỹ thuật. Bên cạnh những đòi hỏi khắt khe của nghệ thuật, thì nguyên mẫu Bác Hồ là một nhân vật đặc biệt, các nghệ sĩ phải làm sao để cân bằng giữa một vị Thánh trong lòng dân và một con người cụ thể trên màn ảnh.

ic

■ NGỌC BÍCH

các chi tiết tiểu sử được phân tâm. Vì vậy, cuốn sách có sức nh mẽ, dễ đi vào lòng người. em đây là một tác phẩm giúp sâu tâm hồn và tâm vóc văn

Người đi muôn trùng non nước t cuốn sách lịch sử, mà còn là lý tưởng sống đẹp, về lòng yêu ng công hiến. Cuốn sách đặc ì bạn đọc yêu lịch sử, những hiểu sâu hơn về hành trình vĩ Minh và giá trị tinh thần mà dân tộc Việt Nam.

m sinh nhật Bác năm nay, các iện đồng loạt giới thiệu cuốn qn đọc ■

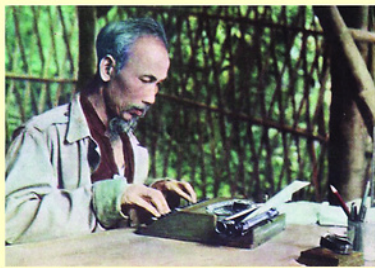
sử” đa chiều. Ở đó, người đọc không phải tiếp nhận kiến thức thụ động một chiều, mà được bước vào cuộc đối thoại đầy thú vị giữa người thầy và Thanh. Bất ngờ thay, qua những cuộc tranh biện này lửa ấy, các nhân vật vĩ đại không còn bị “huyền thoại hóa” một cách xa vời. Họ hiện lên vô cùng gần gũi, là những con người thực tế phải liên tục đưa ra những quyết định mang tính sinh tử giữa những thời khắc giông bão của thời đại. Chính sự dịch chuyển từ việc “học thuộc” sang “truy vấn” đã đánh thức sự hứng thú mãnh liệt, biến quá trình tiếp nhận lịch sử thành một hành trình rèn luyện tư duy phân biện.

Không chỉ dừng lại ở việc ôn cố tri tân, điểm sáng giá nhất của “Chuyện với Thanh” nằm ở tính ứng dụng thực tiễn đến ngỡ ngàng. Khởi nguồn từ chính cú vấp ngã trên thương trường quốc tế của tác giả nhiều năm về trước, di sản lịch sử trong sách đã được “giải mã” thành nghệ thuật quản trị và cảm nang phát triển bản thân sâu sắc. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được tác giả đúc kết thành triết lý hành động rất đời thường: “Làm ăn kiểu Cụ Hồ”.

Sức hấp dẫn của cách tiếp cận “ngược dòng” này đã nhận được sự đồng vọng sâu sắc từ giới chuyên môn. Tại buổi lễ ra mắt sách, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều - Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đã không giấu được sự xúc động. Ông chia sẻ bản thân đã mang ngay cuốn sách về cho con trai và con dâu - những người làm trong lĩnh vực kinh tế - với lời dặn nhất định phải đọc. Ông chia sẻ: “Thành Nam không tạo ra một Hồ Chí Minh khác, mà ông giúp chúng ta đi vào một Hồ Chí Minh thân thuộc nhưng sâu sắc và rộng lớn hơn”. Cùng chung góc nhìn, nhà thơ Hữu Việt cũng cho rằng, chính việc dũng cảm đưa các nhân vật lịch sử ra khỏi quá trình “huyền thoại hóa” đã giúp di sản của quá khứ trở thành những gợi ý sống động, có sức mạnh lý giải các bài toán học búa của hiện tại và tương lai.

Hành trình bốn ba năm châu của Bác được soi chiếu dưới góc độ của bài học “networking thực chiến”, dạy người trẻ cách xây dựng vị thế, thấu hiểu đối tác khi khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng. Trong khi đó, những nguyên tắc như “Đi bất biến, ứng vạn biến” hay “Lấy thế thắng lực” lại trở thành kim chỉ nam sống còn cho các doanh nhân khi đối mặt với khủng hoảng, giúp họ biết cách mượn sức gió, tận dụng hoàn cảnh để vượt lên từ thế yếu. Rõ ràng, lịch sử trong cuốn sách này đang vận hành như một “cỗ máy logic”, cung cấp những thuật toán vô giá để thế hệ hôm nay giải quyết những bài toán học búa của tương lai ■

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



Bác Hồ tại Việt Bắc năm 1952.

Những câu Kiều ở chiến khu Việt Bắc

NHỮNG năm kháng chiến chống thực dân Pháp ở chiến khu Việt Bắc là quãng thời gian Bác Hồ nhiều lần dùng Truyện Kiều. Trong gian khổ, hiểm nguy của cuộc kháng chiến, những câu Kiều vừa là niềm vui tinh thần, vừa là cách Bác động viên cán bộ, chiến sĩ, gửi gắm niềm tin vào tương lai dân tộc.

Có lần, giữa đêm rừng Việt Bắc, Bác cũng các đồng chí chuyển nơi ở để giữ bí mật. Vừa đi, Bác vừa đọc hai câu Kiều:

"Nửa năm hương lửa đương nồng
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương"
Bác đọc rồi hỏi mọi người vì sao Bác chọn hai câu ấy. Có đồng chí trả lời rằng Bác và anh em mới ở nơi cũ được nửa năm nên có phần lưu luyến, Bác vui vẻ gật đầu rồi đọc tiếp:

"Trông vời trời bể mênh mang
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong"
Giữa đêm núi rừng Việt Bắc, những câu Kiều ấy trở thành lời hiệu triệu lên đường của người chiến sĩ cách mạng, vừa hào sảng vừa lạc quan.

Năm 1949, trong bài Di thuyền trên sông Đáy, Bác cũng lấy Kiều:

"Lòng riêng riêng những bàn hoàn
Lo sao khỏi phục giang san Tiên Rồng"
Hai câu thơ được chuyển ý từ câu Kiều:
"Nỗi riêng riêng những bàn hoàn
Đầu chong trắng đũa lê trần thâm khư"
Nếu trong Kiều là nỗi đau thân phận, thì vào thơ Bác, nỗi niềm ấy trở thành nỗi lo cho vận mệnh non sông.

Trong bài Ca binh lính, Bác viết:
"Trong tay đã sẵn súng này
Quyết quay đánh Nhật, đánh Tây mới đành"
Hai câu được chuyển từ nguyên tác Kiều:
"Trong tay đã sẵn đồng tiền
Đầu lòng đôi trống thay đèn chó gi"

Qua tài ứng biến của Bác, chất liệu văn học từ Truyện Kiều đã trở thành vũ khí tuyên truyền sắc bén cho cách mạng.

Đầu năm 1953, tại Hội đồng Chính phủ, sau khi ông Phan Anh đọc thơ động viên tinh thần kháng chiến, Bác đã nối tiếp bằng hai câu Kiều:

BÁC HỒ
lấy Kiều

DUY ANH

là lãnh tụ cách mạng, nhà thơ, nhà văn hóa lớn, yêu và hiểu sâu sắc Truyện Kiều, Bác Hồ đã nhiều lần lấy Kiều một cách sáng tạo, hợp tình, hợp cảnh. Bác lấy Kiều không phải để phô diễn học văn hay thú chơi tao nhã thông thường, mà để chuyển tải tư tưởng cách mạng, tình cảm với đồng bào, với hạn bè, với quê hương đất nước. Qua những câu Kiều được Bác sử dụng, người đọc thấy hiện lên một tâm hồn Việt Nam sâu sắc, một trí tuệ lớn mà vẫn gần gũi, dung dị.



Truyện Kiều bản Tiên Điền do Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Tiên Điền chủ trì biên soạn là ấn phẩm có giới hạn xuất bản nhân kỷ niệm 260 năm sinh, 205 năm ngày mất của Đại thi hào Nguyễn Du.

"Đành lòng chờ đó ít lâu
Chầy chăng là một năm sau vội gì"
Lúc ấy, cuộc kháng chiến chống Pháp còn đầy gian nan. Nhưng chỉ hơn một năm sau, chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm nên kỳ tích lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Câu lấy Kiều hôm ấy vì thế càng cho thấy niềm tin và tầm nhìn chiến lược phi thường của Bác.

Lấy Kiều trong hoạt động ngoại giao và ứng xử văn hóa

Trong giao tiếp, ngoại giao, ứng xử với văn nghệ sĩ và Nhân dân, những lần lấy Kiều của Bác luôn đúng lúc, đúng người, vừa tinh tế vừa chân thành.

Khi tiễn Tổng thống Indonesia Sukarno tại sân bay Gia Lâm năm 1959, Bác đọc câu Kiều: Cánh hồng bay bổng tuyệt vời./ Trông mòn con mắt, phương trời dậm dậm! để tạm biệt, ý muốn nói "Thời gian Tổng thống lưu lại ở Việt Nam chúng tôi

lần này quá ngắn ngủi. Nhưng vì Tổng thống đi vắng đã hơn hai tháng, Nhân dân Indonesia nhớ nhung và chờ đợi lãnh tụ kính mến của họ, một ngày dài như ba thu. Bác chỉ thay một chữ "đã" trong Kiều bằng từ "trông" để diễn tả tấm lòng mong ngóng, trông ngóng từng giờ của Nhân dân Indonesia nhớ nhung và chờ đợi lãnh tụ kính mến của họ. Thật là một sự ca ngợi kín đáo mà tinh tế!

Khi Bác tiễn đoàn đại biểu Đảng Cộng sản và Chính phủ Tiệp Khắc năm 1963, Người đọc: Tiễn đưa nhớ buổi hôm nay/ Mỗi tình đoàn kết, càng ngày càng sâu/ Xa nhau lòng vẫn gắn nhau. Đây chính là những câu Kiều số 1517, 1518, khi Thúc Sinh tạm biệt Thúy Kiều, hàm ý mong đợi ngày gặp lại.

Tết Bình Tuất năm 1946, nữ sĩ Ngân Giang gửi tặng Bác một bức trường thơ rất đẹp. Đọc xong, Bác cảm động viết thư cảm ơn bằng hai câu:

"Mấy lời cảm tạ Ngân Giang
Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu"
Câu "Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu" vốn là câu Kiều thứ 1316. Bằng cách lấy Kiều ấy, Bác vừa khen tài thơ, vừa trân trọng tấm lòng của nữ sĩ.

Cũng dịp Tết ấy, nữ sĩ Hồng Phương mang cam Thanh Hóa và thơ chúc Tết Bác. Bác viết thư cảm ơn:

"Cam ơn bà biểu gói cam
Nhận thì không động, từ làm sao đây?
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai"
Từ "cam lai" được Bác vận dụng rất tài tình từ câu Kiều "Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai". Vừa nói đến vận nước đang đi từ gian khổ tới ngày ngọt bùi độc lập. Đó là nghệ thuật chơi chữ đầy trí tuệ và lạc quan.

Năm 1957, sau hơn nửa thế kỷ xa quê hoạt động cách mạng, khi trở về làng Sen, Bác xúc động nói:

"Quê hương nghĩa nặng tình sâu
Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình"
Chỉ thay hai chữ "mười lăm" bằng "năm mươi", Bác đã khiến hàng vạn người nghẹn ngào. Đó là tình yêu quê hương sâu nặng của một con người dành trọn đời cho dân tộc. Đặc biệt, trong bản Di chúc thiêng liêng để lại cho toàn dân, Bác viết:
"Còn non còn nước còn người
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay"

Câu thơ được lấy từ Kiều:
"Còn non còn nước còn đời"
Chỉ thay đổi một chữ, Bác đã gửi gắm niềm tin mãnh liệt vào tương lai đất nước sau ngày chiến thắng.

Giá trị của những câu lấy Kiều của Bác

Đặc biệt là mỗi lần lấy Kiều, Bác đều rất tự nhiên, không gượng ép. Bác không chỉ nhớ Kiều mà còn hiểu sâu tinh thần của Kiều, từ đó "thời" vào những câu thơ cổ một nội dung mới của thời đại cách mạng.

Qua những lần lấy Kiều ấy, có thể thấy ở Bác Hồ một vốn văn hóa dân tộc uyên thâm và một phong cách ứng xử hết sức Việt Nam. Bác dùng Kiều để nói chuyện cách mạng, để động viên cán bộ, để cảm ơn Nhân dân, để giao tiếp với văn nghệ sĩ, thậm chí để gửi gắm niềm tin vào tương lai dân tộc. Do vậy, Truyện Kiều không còn chỉ là tiếng khóc cho số phận con người trong xã hội cũ, mà còn trở thành nguồn sức mạnh tinh thần phục vụ kháng chiến, kiến quốc và nuôi dưỡng lòng yêu nước.

Đọc lại những câu lấy Kiều của Bác, chúng ta không khỏi xúc động bởi sự kết hợp tài tình giữa văn hóa truyền thống và lý tưởng cách mạng; giữa trí tuệ lớn lao và tâm hồn dân tộc sâu nặng. Đó cũng là một minh chứng sinh động cho thấy Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ thiên tài mà còn là một nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam

XEM GÌ Ở ĐÂU?

HAI ngày cuối tuần 16 và 17-5 là thời điểm nhiều địa phương trên cả nước tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, hướng tới kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, chuỗi hoạt động tháng Năm với chủ đề "Bác Hồ trong trái tim đồng bào" diễn ra từ ngày 11/5 đến 31/5.

TTV Tuyên Quang

- 8h00: Ngũ hội tấn hỷ - Tập 10, 11.
- 10h30: Mẹ chồng tôi nay ăn gì - Tập 36, 37.
- 12h00: Kiểm toán viên - Tập 18, 19.
- 18h00: Ranh giới tôi ác - Tập 4, 5.
- 21h15: Điệp vụ sinh tử - Tập 18, 19.
- 22h20: Gia đình số 1 - Tập 21, 22.

Lotte Cinema Tuyên Quang

- Phim điện ảnh Doraemon: Nobita và lâu đài dưới đáy biển phiên bản mới (mọi đối tượng): 9h00, 11h10, 13h15, 14h40, 15h20, 17h30, 19h00, 19h40.
- Ma da Hàn Quốc: Hồ nước người (18 tuổi trở lên): 11h40, 16h00.
- Phí Phong: Quý máu rừng thiêng (16 tuổi trở lên): 13h40.
- Heo năm móng (18 tuổi trở lên): 18h00.



Cảnh trong phim Mẹ chồng tôi nay ăn gì.

CẢNH TRỰC

NHIP CẦU NHÂN ÁI

Bà Chánh Thị Lau sắp có nhà

MINH THỦY

SAU bài viết "Bà Chánh Thị Lau mong được sự sẻ chia, giúp đỡ của cộng đồng" đăng tải ngày 24-4-2026, Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang đã nhận được nhiều sự quan tâm, chung tay hỗ trợ của bạn đọc và các nhà hảo tâm, dành cho hoàn cảnh khó khăn của bà Chánh Thị Lau, thôn Phiêng Đé, xã Mậu Duệ, tỉnh Tuyên Quang.

Đến nay, bà Lau đã nhận được tổng số tiền hỗ trợ hơn 100 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Trong đó, ông Nguyễn Hồng Đăng, kiều bào tại Florida (Mỹ) đã kết nối hỗ trợ 50 triệu đồng để giúp bà xây dựng nhà ở.

Từ nguồn kinh phí hỗ trợ, ngôi nhà mới của bà Lau đã được khởi công xây dựng với diện tích hơn 60 m², gồm phòng khách, phòng ngủ, khu bếp và công trình vệ sinh khép kín, bảo đảm điều kiện sinh hoạt an toàn, ổn định cho bà trong thời gian tới. Dự kiến, ngôi nhà sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 7-2026.



Khởi công xây dựng nhà cho bà Chánh Thị Lau, thôn Phiêng Đé, xã Mậu Duệ tỉnh Tuyên Quang.

Đây là ngôi nhà thứ 4 được Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang kết nối nguồn lực xây dựng mới trong năm 2026 dành cho các hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Trân trọng cảm ơn những tấm lòng nhân ái đã đồng hành giúp đỡ

LÊ KHẮC DINH

Mừng sinh nhật Bác

Tháng Năm này con lại về thăm Bác
Mùa sen thơm ngan ngát những con đường
Điêu Ví dặm dập dờn lên sóng nước
Bến Lam Giang nghe thương lại càng thương
Con đã đi qua biết mấy phố phường
Mãi không quên mái tranh nghèo xứ Nghệ
Nơi vông đay ru Người thời thơ bé
Câu dân ca thấm đẫm vị muối gừng
Vẫn còn nguyên hàng dâm bụt rừng rưng
Lặng lẽ nở sắc màu cờ Tổ quốc
Và đây ngô nhà biết bao thân thuộc
In dấu xưa mỗi độ Bác đi về
Buồng cau thơm trở một nhánh trắng quê
Hương động mãi hiền thêm trưa yên ắng
Bờ tre nghiêng ngả bóng vào khoảng lặng
Thủy chung xanh, xanh mãi đến muôn đời
Con lại về với Bác - Bác Hồ ơi!
Mừng sinh nhật dâng lên bao chiến thắng
Đất nước vươn mình - Kỷ nguyên tỏa rạng
Mãi ơn Người vững bước những niềm tin!

TRẦN KẾ HOÀN

Về thăm Pắc Bó

Về thăm Pắc Bó ngày xưa
Bốn ngàn năm cá nấng mưa đổ về
Đi tìm dáng nước hồn quê
“Chông chênh bàn đá” từng kê sử vàng
Mặt trời mọc tự lòng hang
Từ thăm thăm ấy rạng sang Ba Đình
Có Người non nước hồi sinh
Để hoài thai một dáng hình quê hương
Gió từ cổ tích bốn phương
Thổi dọc đất nước con đường tương lai
Lòng hang xưa mở rộng dài
Trống đồng nổi nhịp vọng ngoài năm châu.



Minh họa: ĐỨC TRẦN

NGÔ BÁ HÒA

Nương bóng nhà sàn

Ta về nương bóng nhà sàn
nương lọn khói bếp bên làn sương sa
nhà sàn nương ngọn núi hoa
núi hoa nương cánh rừng già nguyên sinh

Ta về nương náu bóng mình
nương trên phen vách đá hình ban sơ
cầu thang nương dấu chân xưa
vành nôi nương những giấc mơ ngọt lành

Ngôi náu nương lại mái tranh
sàn phơi nương nắng gió quanh khu vườn
để nôi nương nướng bữa cơm
cháo gang nương món rau thơm vị nhà

Ta về nương náu chính ta
nương hồn quê núi bao la nghĩa tình
hoa đào nương cánh xuân xinh
giấc mơ ta với chính mình nương nhau.

NGUYỄN THỦY

Tháng Năm nhớ Bác

Tháng Năm vàng nắng đồng quê
Quanh quanh xứ Nghệ đường về Kim Liên
Cháu con muôn ngả, trăm miền
Đến đây với cả một niềm nhớ thương

Cờ reo, hoa thắm bên đường
Lúa muối trĩu hạt thơm hương mùa vàng
Búp sen ướp vị chen ngang
Kia rồi giếng Cốc nếp làng còn đây

Con nghe nỗi nhớ dâng đầy
Đôi hàng râm bụt vẫn ngày rất xưa
Bờ tre kéo kết nắng mưa
Chông nan nhắc thuở Người vừa đi xa

Võng gai khung cửi... ở à
Lời ru non nước bao la nghĩa tình
Con về thấp nén tâm linh
Mái tranh lặng nổi đất mình vĩ nhân.



Minh họa: NGỌC AN

THỜI AN

Nắng tháng Năm

Tháng Năm nắng rớt bên thềm
Hoa phượng chớm đỏ, ve kêu gọi hè
Giữa trời xanh thắm tiếng quê
Nghe như có Bác trở về trong tim.

Bác đi qua những nỗi chìm
Mang theo đất nước vượt nghìn đấng cay
Để nay đứng giữa ban mai
Cờ hồng vẫn thắm những ngày tự do.

Bàn “tay” năm ấy không ngờ
Đi qua bão tố, đi chờ bình minh
Để bao thế hệ chúng mình
Ngẩng đầu đi giữa hòa bình, ấm no.

Tháng Năm trời rộng gió lùa
Mỗi mùa sen nở lại vương nhớ Người
Tên Bác như ánh mặt trời
Soi qua năm tháng sáng ngời nước non.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Bữa cơm trưa bên bờ Khuôn Pén

Rặng dưới chi đường tôi xuống suối
Khuôn Pén dòng trời êm á xanh
Thuở xưa Bác lội ngày mưa lũ
Canh khuya nghe tiếng suối hát ru...

Tôi nghe thì thầm từ đáy vực
Hay tiếng cỏ cây rợp bên bờ?
Một sáng mùa xuân tin Bác đến
Bàng hoàng mặt nước bóng Người in

Xa bản, xa rừng dăm mùa lũ
Tàn Trào hôm ấy chặt đường chen
Người nắm tay già hôn mặt trẻ
Nước mắt nhòa bao gương mặt quen

Cả bản tung bừng vui mở hội
Đón Bác về như đón người thân
Rượu quê, cỗ bày Người cáo lỗi:
Cơm năm phòng khi... đã sẵn rồi (...)

Bác thương đồng bào chưa hết khó
Nửa nước dựng xây, lúa máu loang
Bao công trường mở, bao trận đánh
Đồng tiền gom cùng hạt thóc rơi...

Khuôn Pén suối trong như mắt trẻ
Ngời ngời bóng Bác, nắng vàng hoe
Chợt thất lòng ta thương nhớ Bác
Từ bữa cơm ngày ấy ở Tân Trào?
(...)

MAI LIỄU

TUYÊN Quang, Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô Kháng chiến luôn là mảnh đất đạt đạo cảm hứng thi ca về Bác Hồ. Trong dòng chảy đó, có nhà thơ Mai Liễu - người con của núi rừng xứ Tuyên đã góp vào kho tàng này một bài thơ xuất sắc “Bữa cơm trưa bên bờ Khuôn Pén”. Bài thơ không chỉ là một trang ký ức về lịch sử mà còn là bài học lớn về nhân cách thanh cao của vị Cha già dân tộc.

Mở đầu bài thơ, Mai Liễu dẫn dắt người đọc về với dòng suối Khuôn Pén bằng những vần thơ đầy nhạc tính và hoài niệm:

Khuôn Pén dòng trời êm á xanh/Thuở xưa Bác lội ngày mưa lũ.
Dòng suối ấy không chỉ là cảnh sắc thiên nhiên mà là một chứng nhân lịch sử. Tác giả khéo léo đan cài giữa quá khứ và hiện tại. Từ tiếng suối hát ru canh khuya đến hình ảnh “bàng hoàng mặt nước bóng Người in”, thiên nhiên Khuôn Pén như cũng có linh hồn, cũng biết bồi hồi khi đón bước chân Bác. Sự gắn kết giữa lân tụ và thiên nhiên Việt Bắc trở nên thiêng liêng nhưng cũng thật gần gũi, như thể hơi ấm của Người vẫn còn vương lại trên từng ngọn cỏ, lá cây.

Điểm nhấn xúc động nhất của bài thơ nằm ở khoảnh khắc Bác trở lại thăm Tân Trào. Nhà thơ Mai Liễu đã tái hiện một khung cảnh tràn ngập tình thân: Bác không về như một vị Chủ tịch cao vờ vờ, mà về như một “người thân” xa cách lâu ngày. *Người nắm tay già hôn má trẻ/Nước mắt nhòa bao gương mặt quen.*

Chi tiết đắt giá nhất, toát lên thông điệp cốt lõi của tác phẩm, chính là hình ảnh bữa cơm trưa. Giữa không khí tung bừng của bản làng, khi đồng bào dâng lên “rượu quê, cỗ bày” với tất cả lòng thành kính, Bác đã khước từ một cách đầy khiêm nhường: *Rượu quê, cỗ bày Người cáo lỗi/Cơm năm phòng khi... đã sẵn rồi.*

Chỉ hai câu thơ nhưng đã tạo nên chân dung một vị lãnh tụ có lối sống giản dị đến thanh cao. Bác hiểu tâm lòng của dân, nhưng Bác càng thương cái nghèo, cái khó của đồng bào. “Cơm năm phòng khi” không chỉ là sự chủ động trong công việc mà còn là sự sẻ chia âm thầm. Bác không muốn vì sự hiện diện của mình mà dân bản phải tốn kém, phải thêm một gánh nặng chiêu đãi. Đó chính là đỉnh cao của đạo đức cách mạng: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Nhà thơ Mai Liễu đã rất tinh tế khi đặt sự từ chối của Bác cạnh bối cảnh đất nước lúc bấy giờ: *Bác thương đồng bào chưa hết khó/Nửa nước dựng xây, lúa máu loang.* Trong khi đồng tiền và hạt thóc đang được chất chiu cho tiền tuyến, cho các công trường, thì bữa cơm năm của Bác trở thành một biểu tượng của sự đồng cam cộng khổ.

“Bữa cơm trưa bên bờ Khuôn Pén” nhắc nhở chúng ta hôm nay rằng: Sự vĩ đại đôi khi không nằm ở những điều lớn lao, mà nằm ngay trong nắm cơm mang theo, trong sự khước từ những mâm cao cỗ đầy để trọn vẹn nghĩa tình với Nhân dân. Đó là bài học về nhân cách mà mỗi thế hệ người dân Tuyên Quang nói riêng và người Việt Nam nói chung luôn khắc ghi và học tập.

Dưới tán phượng hồng

Truyện ngắn: VŨ KIM LIÊN

THÁNG Năm về, từng chùm bằng lăng trước cổng trường bắt đầu tím lên sau những cơn mưa đầu hạ. Mái trường Trung học cơ sở nhỏ nằm nép bên triền đồi như địu lại trong màu tím mỏng manh ấy.

Trong căn phòng giáo viên cuối dãy nhà hai tầng đã cũ, cô giáo Thu Hà vẫn lặng lẽ ngồi chăm bài dưới ánh đèn vàng nhạt. Cô ho khẽ. Bàn tay gầy đặt lên ngực như để ghìm lại cơn đau âm ỉ đang kéo đến.

Từ ngày phát hiện mắc bệnh tim, bác sĩ dặn cô phải nghỉ ngơi nhiều hơn, tránh thức khuya, tránh xúc động mạnh. Nhưng với Hà, điều đó thật khó. Cha cô bị tai biến nằm một chỗ đã nhiều năm. Mẹ mất sớm. Em trai đi làm công nhân mỏ ở mãi trên vùng núi, cuộc sống khá khó khăn. Tất cả gánh nặng của căn nhà nhỏ cuối xóm đều đổ dồn lên vai người con gái mảnh mai ấy.

Vậy mà sáng nào Hà cũng đến trường từ rất sớm. Cô mở tung các cánh cửa, lau bảng, tưới mấy chậu hoa trước hành lang rồi mới vào phòng giáo viên pha ấm trà nhỏ. Đồng nghiệp thương cô, nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Hà này, sức khỏe yếu thì chỉ làm chuyên môn thôi, đừng cố ôm đồm nhiều phong trào nữa em ạ!

Cô chỉ cười hiền:

- Em sẽ cố gắng, còn có các thầy, cô giúp đỡ em nữa mà!

Vừa nói, ánh mắt Hà vừa lặng lẽ hướng lên bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh treo giữa phòng hội đồng. Với Hà, Bác Hồ không chỉ là niềm kính yêu. Người còn là điểm tựa tinh thần để cô bước qua những tháng ngày khó khăn nhất. Điểm tựa ấy được truyền từ ông nội cô - một người chiến sĩ điệp báo từng được nhận Huy hiệu Bác Hồ khi cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước vào hồi cam go nhất.

Ở nhà Hà có chiếc tủ gỗ xoan cũ kỹ chứa rất nhiều loại sách, báo và có một góc riêng chất đầy sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có cuốn giấy đã vàng ố. Có cuốn giấy bong ra rồi dán lại vì đọc quá nhiều lần...

Từ tủ sách ấy, cô thuộc lòng biết bao câu chuyện nhỏ về người Cha già vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Chuyện người thanh niên Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng năm hai mươi mốt tuổi. Chuyện Bác từng làm phụ bếp trên tàu biển, quét tuyết, cào than, rửa bát thuê nơi xứ người. Cả những câu chuyện về những ngày mùa đông lạnh giá ở Paris. Người vẫn miệt mài viết báo, hoạt động cách mạng trong cảnh thiếu thốn trăm bề, lại phải lo đối phó với các loại kẻ thù, với mật thám Pháp. Mỗi lần đọc truyện, Hà lại thấy lòng mình dịu xuống. Những khó khăn riêng tư bỗng trở nên nhỏ bé. Và rồi, cô mang tất cả tình yêu kính ấy vào mỗi giờ lên lớp.

Năm học này, Hà được phân công chủ nhiệm lớp 7A thay một thầy giáo mới nghỉ hưu. Đó là lớp khiến giáo viên nào cũng e ngại. Tiết Lịch sử đầu tiên sau khi đảm nhận vai trò chủ nhiệm, cô không mở sách giáo khoa ngay. Hà viết lên bảng một câu hỏi: "Vì sao một chàng thanh niên hai mươi mốt tuổi lại dám rời Tổ quốc với hai bàn tay trắng?"

Cả lớp im lặng. Học trò nhìn nhau ngơ ngác. Thấy vậy, cô nhẹ nhàng đi



Minh họa: BÍCH NGỌC

xuống cuối lớp, ánh mắt bao quát những gương mặt non nớt kia. Giọng cô nhỏ nhẹ nhưng có sức cuốn hút lạ kỳ.

Cô kể về ngày người thanh niên Nguyễn Tất Thành đứng bên bến cảng Sài Gòn, mang theo khát vọng tìm đường cứu nước. Những tháng ngày lênh đênh làm thuê trên tàu biển. Những đêm đối mặt với đói khát và ý chí không chịu khuất phục của một con người luôn đau đáu vì dân, vì nước.

Ngoài trời, mưa rơi lất phất. Trong lớp học, học sinh ngồi im phăng phắc. Ngay cả Hoàng - cậu học trò nghịch nhất lớp cũng chống cằm chăm chú lắng nghe. Khi tiếng trống hết tiết vang lên, nhiều em còn ngẩn ngơ mang theo sự tiếc nuối.

Từ hôm ấy, tiết học của cô Hà luôn có một cái gì đó khác biệt. Học sinh lớp khác cũng tìm cách đi ngang qua cửa để đón xem tiết học của các bạn lớp 7A. Dân đã có kể thêm cho học sinh nghe về đức tính giản dị của Bác. Cuối tuần, trong giờ sinh hoạt, cô nói với học trò về lòng yêu thương con người.

Những tiết học Lịch sử qua giọng kể của cô bỗng trở nên sống động và gần gũi vì thế mà bớt đi sự nhàm chán, bớt đi cơn buồn ngủ khê nồng của lũ trẻ. Một hôm, cô mang đến lớp một chiếc vali cũ, màu nâu, nhỏ như chiếc thùng đánh giấy đã bong tróc nhiều lớp da.

Cả lớp xôn xao. Hà đặt chiếc vali lên bàn rồi nhẹ nhàng nói:

- Các em thử tưởng tượng xem, một người thanh niên ra đi tìm đường cứu nước chỉ với hành trang đơn sơ giống như thế này...

Cánh học trò đang chăm chăm nhìn vào chiếc vali trên tay cô giáo, chưa hiểu chuyện gì sẽ xảy ra, bỗng lặng đi. Một bài học lịch sử trở nên gần gũi như câu chuyện của người thân trong gia đình: - Đây chính là chiếc vali ông nội cô đã từng dùng trong những năm tháng hoạt động bí mật phục vụ kháng chiến. Là kỷ vật mà cả gia đình cô gìn giữ. Nay, cô mang tới lớp, cùng các em ôn lại những năm tháng gian lao mà anh dũng của đất nước ta cũng như những hy sinh thầm lặng của các thế hệ cha ông mình cho ngày độc lập, cho hôm nay!

Cả lớp im lặng như nuốt từng lời cô giáo giảng. Cuối buổi học hôm đó, Hà chưa mang chiếc vali về ngay. Cô để chiếc vali gọn vào góc bàn, cạnh lọ hoa nhỏ. Những điều đó đã khiến học

trò của Hà thay đổi. Các em không chỉ yêu quý cô bởi những giờ học sâu sắc, mà trân trọng hơn ở thái độ làm việc, ở cách cô sống...

Một buổi sáng mưa đông, Hoàng sốt cao giữa giờ học. Mẹ đi làm xa. Bố say rượu nằm vật ở nhà. Không kịp chờ ai giúp, Hà cố cậu học trò chạy bộ gần hai cây số ra Trạm Y tế. Đêm về, cô lên cơn đau tim phải nằm bẹp trên giường. Vậy mà sáng hôm sau vẫn cố gắng chạy xe đến lớp như thường lệ. Ba ngày sau, Hoàng trở lại lớp. Cậu đứng nép ở cửa nhìn cô, mắt đỏ hoe. Có lẽ lần đầu tiên trong đời, cậu học trò ngang bướng ấy biết thương một người ngoài mẹ mình.

Còn Toàn - cậu học trò mê điện tử, một lần do phát hiện lấy trộm tiền của bà nội, em bị bố đánh cho một trận tới tấp. Vậy là hôm sau chỗ ngồi của Toàn vắng bóng. Cả lớp xì xào bàn tán. Ai cũng nghĩ cô Hà sẽ phạt nặng.

Nhưng cô chỉ gọi Toàn ra góc bằng lăng cuối sân trường. Hoa tím rơi lã lã trên vai áo hai cô trò. Hà kể câu chuyện trên em bé lớp 5 Tiểu học, trên đường đi học về đã nhặt được một bọc tiền nhưng nhất quyết tìm người trả lại. Không tìm được người đánh rơi, em bé đó đã mang bọc tiền đến đồn Công an khu vực.

Toàn cúi đầu nín lặng khi nghe cô hỏi: - Theo em, điều quý nhất ở một con người là gì?

Cậu bé lí nhí đáp: - Là lòng tự trọng a...

- Đúng rồi. Có thể mình chưa giỏi. Có thể còn nghèo. Nhưng đừng bao giờ đánh mất lòng tự trọng.

Toàn bật khóc. Từ hôm ấy, em thay đổi hẳn.

Những chuyện biến âm thầm ấy khiến cả trường bất ngờ. Lớp 7A từ cả

biệt trở thành lớp đoàn kết nhất trường. Học sinh biết giúp đỡ bạn nghèo, biết nhặt rác giữ gìn sân trường sạch đẹp, biết quan tâm hơn tới cha mẹ, người thân của mình. Có em còn dành tiền ăn sáng dồn lại rủ nhau mua áo ấm tặng bạn mồ côi. Trong các giờ sinh hoạt, thay vì để cô giáo chủ nhiệm đứng lớp, nhiều học sinh thay nhau say sưa kể chuyện về Bác Hồ bằng những ánh mắt lấp lánh tự hào.

... Những ngày này, ngành Giáo dục tổ chức cuộc thi kể chuyện sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban đầu Hà không định tham gia. Sức khỏe cô không tốt. Nhưng học sinh cứ nằng nặc động viên:

- Cô Hà kể chuyện hay nhất! Cô đi thi đi ạ!

Cả lớp bí mật góp tiền mua tặng cô một chiếc áo dài màu sen hồng. Khi nhận món quà, cô giáo lặng người, tim cô đập mạnh. Cảm kích áo dài trên tay, Hà ấp vào lòng ngực. Nơi đó hơi nhói đau. Nhưng cô vẫn mỉm cười.

Hội trường Trung tâm Hội nghị tỉnh hôm ấy chật kín người. Nhiều thí sinh là báo cáo viên chuyên nghiệp với giọng nói hùng hồn, đầy khí thế. Đến lượt Hà, cô bước ra sân khấu trong tà áo dài màu sen học trò tưng. Dáng người mảnh mai, giọng nói ban đầu hơi run. Nhưng rồi khi kể đến hình ảnh người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, đôi mắt cô bỗng sáng lên. Cô kể bằng tất cả niềm yêu kính chân thành. Không lên gân. Không khoa trương. Chỉ như một người con đang kể về người cha kính yêu của mình. Cô liên hệ về nghề giáo, kể về những đứa học trò nhỏ của lớp 7A. Học Bác không phải điều gì lớn lao quá xa vời. Mà là sống tử tế mỗi ngày. Là tận tụy với công việc. Là yêu thương học trò. Là không bỏ rơi những đứa trẻ làm lỡ...

Khi câu chuyện kết thúc, cả hội trường lặng đi vài giây trước khi vang lên tràng pháo tay dài. Một vị giám khảo già lặng lẽ lau mắt kính.

Hà đoạt giải Nhất toàn tỉnh.

Tin vui về đến trường trong tiếng reo hò của học sinh. Lũ trẻ ùa ra tận cổng trường đón cô. Hoàng ôm bó hoa bằng lăng tím run run:

- Cô Hà lớp mình giỏi nhất!

Còn Phát đứng phía sau, mắt đỏ hoe. Cậu học trò từng định bỏ học ngày nào giờ đã là học sinh giỏi môn Lịch sử cấp huyện. Hà nhìn học trò, lòng đầy biết ơn. Có lẽ phần thưởng lớn nhất đời cô không nằm ở tấm Bằng khen mà là sự trưởng thành trong những tâm hồn trẻ thơ ngây ấy.

Chiều cuối năm học, nắng vàng rơi đầy sân trường. Trong căn phòng học nhỏ, ngọn đèn bàn của cô Hà vẫn sáng. Một ngọn đèn ấm áp. Nhưng đó soi ấm biết bao tâm hồn trẻ nhỏ trên hành trình lớn lên.





Người quy tập hàng trăm mộ vô danh



Những ngôi mộ được anh Cường hương khói thường xuyên.

HƠN 9 năm qua, anh Cao Hùng Cường, 40 tuổi, ở làng biển Cảnh Dương, xã Hòa Trạch, Quảng Trị đã xây dựng nghĩa trang, quy tập 259 ngôi mộ không có chủ.

Anh Cường sinh ra và lớn ở Cảnh Dương - làng biển cổ gần 400 tuổi, rộng chưa đầy 1,5 km², từng được biết đến là một trong "bát danh hương" - địa danh văn vật nổi tiếng của Quảng Bình cũ. Gia đình làm nghề mai táng, từ năm 17 tuổi, anh Cường đã theo cha cùng người dân di dời 970 ngôi mộ vô chủ để giải phóng mặt bằng xây dựng làng nghề. Sau những cuộc di dời, nhiều

ngôi mộ được chôn rải rác trên các đồi cát, ven nghĩa địa, không người chăm sóc. "Nếu không cất bốc, họ sẽ mất dấu", suy nghĩ ấy thôi thúc anh theo đuổi quy tập mộ vô chủ về nghĩa trang.

Được lời ủng hộ của vợ "việc tâm đức chống cự làm", anh Cường bỏ ra 30 triệu đồng san gạt khu đất cát rộng hơn 1.500 m², xây dựng nghĩa trang riêng cho những ngôi mộ không người thờ tự.

Từ 5 ngôi mộ ban đầu, sau gần 9 năm, nơi đây trở thành chốn an nghỉ của 259 ngôi mộ vô danh, được quy hoạch ngay hàng thẳng lối. Trong đó, 61 ngôi mộ được

một chủ cơ sở lăng mộ hỗ trợ đắp đá, số còn lại được xây bằng xi măng hoặc xây tường xung quanh đắp cát.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó phòng Văn hóa xã hội xã Hòa Trạch, cho biết anh Cường là đảng viên, nhiều năm qua đã quy tập mộ vô chủ về thờ cúng tại nghĩa trang. Đây là việc làm nhân văn, quan tâm đến những ngôi mộ không có người thân hương khói, đồng thời góp phần chỉnh trang cảnh quan khang trang, sạch đẹp. Phòng tham mưu UBND xã đã hỗ trợ anh Cường một phần kinh phí.

Đội cứu hộ giao thông S.P.D

SAU những tháng ngày cùng nhau tham gia chống dịch COVID-19 tại TP.HCM, một nhóm thanh niên xa lạ trở nên thân thiết như người nhà. Khi dịch qua đi, họ tự hỏi mình có thể làm gì tiếp theo cho cộng đồng và thế là một đội cứu hộ tự phát được thành lập - anh Nguyễn Quốc Thái (sinh năm 1997), đội trưởng Đội cứu hộ giao thông S.P.D, nhớ lại hành trình bắt đầu như thế.

Tháng 11/2022, cái tên S.P.D chính thức ra đời, với vốn vẹn 4 thành viên. Theo anh Thái, cái tên S.P.D được lấy cảm hứng từ bộ phim siêu nhân phát sóng khoảng năm 2004 - 2005, gắn liền với ký ức tuổi thơ của thế hệ 9X. Hiện tại, đội duy trì khoảng 10 thành viên và đều đặn thực hiện công việc. Mỗi đêm, từ 21h đến 1h sáng, các thành viên S.P.D bắt đầu ca trực. Đó là khung giờ mà theo anh Thái là nguy hiểm nhất nhưng cũng ít sự hỗ trợ nhất.

Hoạt động không thu phí, kinh phí của đội đến từ chính các thành viên. Mỗi người tự nguyện đóng góp

100.000 đồng mỗi tháng để duy trì hoạt động, mua vật tư y tế và phụ tùng sửa xe.

Trong hàng trăm ca hỗ trợ, có những khoảnh khắc mà các thành viên S.P.D không bao giờ quên. Một trong số đó là vụ tai nạn năm 2023 trên đường Nguyễn Hữu Thọ. Nạn nhân là một nữ sinh viên bị bánh xe cán qua. Khi đội đến nơi, nhiều người có mặt ở đó nghĩ cô đã tử vong. Nhưng rồi một chi tiết nhỏ thay đổi tất cả, một thành viên của đội phát hiện ngón tay út của nạn nhân khẽ cử động.

"Anh em chúng tôi lập tức quay lại. Có người còn cần vì nghĩ đã mất rồi, nhưng các thành viên vẫn làm. Sơ cứu, xử lý máu đông khởi đường thở và rồi điều kỳ diệu đã xảy ra", anh Thái kể.

Một năm sau, cô gái vẫn sống, dù mang nhiều chấn thương nặng. Đó là khoảnh khắc mà cả đội gọi là phần thưởng lớn nhất.

Đề đối mặt với những giới hạn của mình, S.P.D chọn cách học. Các thành viên được đào tạo sơ cấp



Đội cứu hộ hỗ trợ người gặp nạn.

cứu bởi Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức địa phương. Khi tiếp nhận ca tai nạn, họ tuân thủ quy trình: báo công an, gọi 115, kiểm tra dấu hiệu sinh tồn, sơ cứu trước khi chuyển viện.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

TÔI lớn lên ở miền đồng bằng Bắc Bộ, nơi những cơn mưa mùa hạ thường bắt đầu bằng tiếng chày nặng trĩu kéo về từ phía chân trời. Cả cánh đồng quê đang vàng rực nắng bỗng tối sầm. Gió nổi lên từ cuối làng, luồn qua những rặng tre già tạo thành thứ âm thanh hun hút, nghe như tiếng đất trời đang trở mình đầu đầu.

Những năm tháng tuổi thơ, nhà tôi nghèo lắm. Mái rạ thấp, vách đất mỏng manh trước mỗi mùa mưa lớn. Hễ nghe tin có bão ngoài biển Đông, cả nhà lại bước vào một cuộc chống chọi âm thầm mà khẩn trương. Mẹ lúi húi lấy dây chằng mái, cất vội chum tương vào góc bếp. Cha tôi buộc lại từng liếp cửa. Đôi vai cha gầy đi sau mỗi mùa nước lũ, nhưng chưa bao giờ tôi thấy cha than một lời.

Tôi nhớ nhất là những đêm giông bão. Ngoài trời, mưa quất xuống mái nhà nghe ràn rạt. Gió lùa qua khe cửa lạnh buốt. Cả gian nhà chỉ được soi sáng bằng ngọn đèn dầu nhỏ đặt trên chõng tre. Trong ánh sáng leo lét ấy, gương mặt mẹ hiện lên vừa nhọc nhằn vừa bình yên lạ. Mẹ ngồi vá áo cho anh em tôi, thỉnh thoảng

Đi qua bão giông

THANH HÀ



Minh họa: XUÂN ĐỨC

lại ngược nhìn mái nhà mỗi khi gió giật mạnh. Chúng tôi nép vào lòng mẹ, thấy yên lòng giữa cơn cuồng nộ của đất trời.

Tuổi thơ tôi đã đi qua biết bao mùa bão giông như thế. Lớn lên, tôi đi qua nhiều miền đất, gặp nhiều những cơn giông khác của cuộc đời. Có những

mất mát không hiện thành mưa gió mà âm thầm quật ngã lòng người. Có những ngày tương như không thể bước tiếp. Nhưng mỗi lần như thế, tôi lại nhớ về căn nhà cũ năm xưa, nhớ ngọn đèn dầu lay lắt trong đêm mưa, nhớ bàn tay mẹ đặt lên tóc mình, nhớ bóng cha đi trong gió bắc ngoài trời đê.

Và tôi hiểu ra rằng: con người ta trưởng thành không phải sau những ngày bình yên, mà chính là sau những ngày giông bão. Bởi đi qua giông bão, ta mới biết quý một mái nhà còn sáng ánh đèn. Đi qua giông bão, ta mới hiểu một cái nắm tay giữa lúc khó khăn lại ấm đến nhường nào. Đi qua giông bão, ta mới nhận ra quê hương không chỉ là mảnh đất mình sinh ra, mà còn là nơi đã ôm mình qua những ngày chênh chao nhất của cuộc đời.

Có những cơn bão đã đi qua từ rất lâu rồi, nhưng âm thanh của nó vẫn còn vang trong ký ức. Không dữ dội nữa, chỉ âm ì như tiếng mưa rơi đầu đố cuối chiều. Để mỗi khi nhớ lại, lòng người bỗng mềm đi giữa cuộc đời quá nhiều vội vã. Và cũng để biết rằng, sau mọi giông bão, nếu còn giữ được yêu thương trong tim, con người vẫn sẽ tìm thấy đường về với bình yên ■

Mùa phượng vĩ với kỷ ức học trò

■ Phóng sự ảnh: QUỲNH CHÂU

Tháng Năm về, những tán phượng vĩ lại rực đỏ góc sân trường, gọi mùa hè chạm ngõ và đánh thức bao kỷ ức tuổi học trò. Trong sắc đỏ ấy là tiếng ve ngân vang giữa trưa hè, những buổi ôn thi vội vã, những trang lưu bút còn thơm mùi giấy mới và cả ánh mắt thương của những cô cậu học trò trước ngày chia tay bạn bè, thấy cô với mái trường thân thuộc. Đây cũng là thời điểm năm học dần khép lại, học sinh các trường học trên địa bàn tỉnh bước vào mùa thi với bao lo âu, hy vọng và ước mơ phía trước.



1



2



3



Vòng hoa phượng vĩ lưu giữ bao kỷ niệm tuổi học trò.



4

Ảnh 1: Sắc màu phượng vĩ quen thuộc ở các sân trường mỗi độ hè về.

Ảnh 2: Những cánh phượng đỏ được học trò ép vào sổ lưu bút giữ kỷ ức của một thời áo trắng.

Ảnh 3: Học sinh lớp 12 Trường PTDT Nội trú THPT Hà Giang tranh thủ ôn bài, chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT sắp tới.

Ảnh 4: Sắc phượng đỏ giữa sân trường THCS Lê Lợi gần với biết bao thế hệ học trò.

MÓN NGON CUỐI TUẦN



Nguyên liệu chế biến.

Có những món ăn sinh ra không phải để xuất hiện trong những bữa tiệc sang trọng, mà để neo giữ ký ức về quê nhà, về căn bếp nhỏ nghi ngút khói trong chiều muộn miền sơn cước. Hoa chuối thịt hấp lá ngõa là một món ăn như thế.

Hoa chuối vốn là món quà bình dị của vườn quê. Bắp chuối tím sau những lớp bẹ già cứng cáp là phần non



Món ăn đơn giản nhưng rất hấp dẫn.

non trắng ngà, mềm mại và tinh khôi. Người làm bếp phải thật khéo léo thái hoa chuối thành từng sợi mảnh như tơ, ngâm nước để giữ độ trắng trong và

Hoa chuối hấp lá ngõa

■ TIẾN CHIẾN

cái giòn mát tự nhiên. Thịt lợn để hấp cùng hoa chuối thường chọn phần ba chỉ. Thịt được băm tay, không quá nhuyễn để vẫn giữ được độ ngọt khi chín. Thêm chút hành khô, hạt tiêu, chút mắm thơm rồi trộn đều với hoa chuối. Không cần nhiều gia vị, bởi cái ngon của món ăn nằm ở việc giữ được hương vị nguyên bản nhất của từng nguyên liệu. Nhưng điều làm nên linh hồn của món ăn lại là lá ngõa. Thứ lá

rừng xanh thẫm, mang mùi thơm ngai ngái rất riêng của núi đồi. Lá được hơ qua lửa cho mềm rồi gói trọn phần nhân bên trong như ôm giữ tất cả tinh túy của đất trời. Khi những gói nhỏ ấy được đặt lên chõ hấp, hơi nóng bắt đầu đánh thức từng tầng hương vị. Mùi thơm từ lá ngõa lan ra trước tiên, dịu dàng mà mê hoặc. Rồi đến vị ngọt của thịt quyện với hương thanh mát của hoa chuối, tất cả hòa vào nhau thành thứ hương thơm khiến bụng cồn cào ngay cả khi chưa kịp ăn.

Khoảnh khắc hấp dẫn nhất chính là lúc mỡ lợn lá còn đắm hơi nước nóng. Hương thơm bốc lên nghi ngút như mang theo cả hơi thở của núi rừng. Miếng hoa chuối đầu tiên chạm đầu lưỡi đem đến cảm giác thật đặc biệt: cái giòn sần sật rất duyên của hoa chuối, vị béo mềm của thịt, chút cay thơm của hạt tiêu và dư vị thanh mát của lá ngõa cứ chậm rãi lan nơi vòm miệng.

Có lẽ vì thế mà hoa chuối thịt hấp lá ngõa ngon nhất không phải ở nhà hàng sang trọng, mà trong những bữa cơm cuối tuần khi cả gia đình quây quần bên nhau. Giữa tiết trời dịu mát của miền núi, bên mâm cơm nóng hổi, bốc từng gói lá thơm lừng, nghe tiếng chuyện trò râm ran, người ta chợt nhận ra hạnh phúc đôi khi chỉ giản dị như thế ■